

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO
THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG
HỌC PHỔ THÔNG THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2017

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO
THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG
HỌC PHỔ THÔNG THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN THỊ TÍNH

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, mọi số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng trong bất cứ một công trình nào, các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

**XÁC NHẬN CỦA
KHOA CHUYÊN MÔN**

**XÁC NHẬN CỦA
NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

PGS.TS NGUYỄN THỊ TÍNH

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành và kính trọng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

Các thầy giáo, cô giáo trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và các thầy, cô giáo ngoài trường tham gia giảng dạy các chuyên đề cao học quản lý giáo dục cho học viên cao học khóa 23a.

Các đồng chí lãnh đạo trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nơi tôi đang công tác); gia đình và bạn bè đã hỗ trợ các tư liệu, góp những ý kiến quý báu về chuyên môn, những ý tưởng mới cho tôi trong công tác quản lý và quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học này.

Cuối cùng tôi xin được dành trọn tình cảm kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc nhất với **PGS.TS Nguyễn Thị Tính** người trực tiếp hướng dẫn, đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình định hướng, chuẩn bị đề cương, viết, sửa chữa, hoàn chỉnh và bảo vệ đề tài này.

Tôi xin chân thành cảm ơn và tiếp thu những ý kiến đóng góp của các nhà khoa học và bạn đọc để đề tài này được hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Giả thuyết nghiên cứu.....	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc luận văn	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	6
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.....	6
1.1.1. Các nghiên cứu nước ngoài	6
1.1.2. Các nghiên cứu trong nước.....	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản.....	9
1.2.1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	9
1.2.2. Hoạt động giáo dục theo chủ đề giáo dục.....	14
1.2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.....	16
1.3. Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường trung học phổ thông	17
1.3.1. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	17

1.3.2. Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	17
1.3.3. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	19
1.3.4. Các hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	19
1.4. Nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	20
1.4.1. Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT	20
1.4.2. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT.....	21
1.4.3. Quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT	23
1.4.4. Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT	24
1.4.5. Quản lý hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh theo kế hoạch.....	25
1.4.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT	26
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT	27
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	30
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG THPT THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN	32
2.1. Vài nét về khách thể khảo sát và tổ chức khảo sát	32
2.1.1. Vài nét về trường THPT Thái Nguyên	32
2.1.2. Tổ chức khảo sát.....	34
2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	36

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	36
2.2.2. Thực trạng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	38
2.2.3. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	41
2.2.4. Thực trạng về điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	45
2.2.5. Những khó khăn của giáo viên và nhà trường trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	46
2.3. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	47
2.3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	47
2.3.2. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	48
2.3.3. Quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	51
2.3.4. Thực trạng quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	53
2.3.5. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	55
2.3.6. Thực trạng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	56
2.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	57
2.5. Đánh giá chung về thực trạng	58
2.5.1. Những kết quả đạt được.....	58

2.5.2. Những điểm còn hạn chế và nguyên nhân.....	58
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	60
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG THPT THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN.....	61
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp	61
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu	61
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện, hệ thống	62
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, khả thi	62
3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	63
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên	63
3.2.2. Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường	67
3.2.3. Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng	68
3.2.4. Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho CBQL và GV để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả.....	73
3.2.5. Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	77
3.2.6. Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	78
3.2.7. Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	81
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	83
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	84
3.4.1. Mục tiêu khảo sát.....	84

3.4.2. Nội dung, phương pháp, đối tượng khảo sát	84
3.4.3. Kết quả	84
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	87
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	88
1. Kết luận.....	88
2. Một số khuyến nghị	90
2.1. Đối với trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên và Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.....	90
2.2. Đối với Ban giám hiệu trường THPT Thái Nguyên	90
2.3. Đối với giáo viên nhà trường.....	91
2.4. Với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO	92
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NGUYÊN NGHĨA
CBQL	Cán bộ quản lý
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
PHHS	Phụ huynh học sinh
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNST	Trải nghiệm sáng tạo

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Nhận thức về ý nghĩa của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	36
Bảng 2.2. Nhận thức về vai trò của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	38
Bảng 2.3a: Mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên ở trường THPT Thái Nguyên.....	38
Bảng 2.3b. Mức độ tham gia các nội dung tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT Thái Nguyên	40
Bảng 2.4a. Mức độ thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên ở trường THPT Thái Nguyên	41
Bảng 2.4b. Mức độ tham gia các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT Thái Nguyên	44
Bảng 2.5. Đánh giá mức độ về các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	45
Bảng 2.6. Khó khăn của giáo viên và nhà trường trong tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên	46
Bảng 2.7. Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình, tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	48
Bảng 2.8. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của Hiệu trưởng ở trường THPT Thái Nguyên	50
Bảng 2.9: Nội dung quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	52
Bảng 2.10: Quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	54
Bảng 2.11. Quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên	55

Bảng 2.12. Yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.....	57
Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.....	85
Bảng 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.....	86

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và khu vực, trước những yêu cầu của sự phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, đòi hỏi giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục THPT nói riêng phải quán triệt bốn mục tiêu lớn của giáo dục: Học để biết; học để làm; học để làm người; học để cùng chung sống và tự khẳng định [21]. Để thực hiện mục tiêu giáo dục nêu trên đòi hỏi mỗi nhà trường cần phải quán triệt nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục đó là: Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục gắn với lao động, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và xã hội. Quán triệt nguyên tắc cơ bản trên các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường cần phải đảm bảo tính cân đối giữa học lý thuyết với học thực hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo có vai trò vô cùng quan trọng đối với học sinh phổ thông, giúp học sinh học thông qua làm, tự giáo dục thông qua hành động thực tiễn, biến tri thức thành hành động, phát triển năng lực nhận thức, năng lực giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau, qua đó phát triển, hoàn thiện nhân cách bản thân [6].

Chính vì vậy mà Nghị quyết số 29 - NQ/TW có chỉ đạo: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học [12].

Thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW và Nghị quyết Đảng ủy Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên, trong những năm gần đây, trường trung học phổ thông Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã mạnh dạn thí điểm thực hiện “phát triển chương trình giáo dục nhà trường” theo định hướng nhiệm vụ của Bộ GD&ĐT. Có thể nói, việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường bước đầu được đánh giá có hiệu quả, đem lại sự hứng thú cho giáo viên và học sinh sau mỗi tiết học. Chương trình nhà trường hướng tới nhiều hoạt động giáo dục khác nhau, trong đó hoạt động

trải nghiệm sáng tạo cho học sinh được triển khai ngay từ đầu năm học. Chính từ nền tảng cơ bản nhất ấy đã dần hình thành cho học sinh hệ thống kiến thức toàn diện ở cấp THPT. Từ việc tiếp nhận kiến thức được truyền thụ bởi các thầy, cô giáo đến việc tự làm giàu vốn kiến thức cho mình học sinh đã nắm được những quy luật vận động của tự nhiên, những quy tắc chuẩn mực của xã hội, thời đại và hiểu hơn về giá trị cuộc sống. Song song với việc tiếp thu kiến thức học sinh sẽ được tham gia vào các hoạt động thực tiễn mang tính chất cộng đồng xã hội, mang tính chất mở - tương đối độc lập với từng lĩnh vực của địa phương, vùng miền đồng thời cũng mang tính đất nước và quốc tế. Qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, môi trường học tập của học sinh được mở rộng, quan hệ xã hội của học sinh được phát triển, kỹ năng sống được tăng cường, kiến thức kỹ năng môn học được củng cố, phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai và quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THPT Thái Nguyên còn tồn tại một số điểm bất cập. Xuất phát từ những lí do khách quan và chủ quan như đã nêu trên, chúng tôi chọn đề tài: "***Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên***" làm luận văn cao học.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh của nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THPT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Giả thuyết nghiên cứu

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành phát triển nhân cách học sinh THPT, trong đó hoạt động giáo dục theo chủ đề được triển khai với mục tiêu giáo dục đạo đức, truyền thống và phát triển kỹ năng

sống cho học sinh...Là một loại hình giáo dục trải nghiệm cơ bản tuy nhiên chưa được giáo viên và nhà quản lý quan tâm, nên còn nhiều điểm bất cập. Vì vậy, nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên một cách toàn diện, hệ thống và đồng bộ thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xác định cơ sở lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

5.2. Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở Trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở Trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu: Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh có thể thông qua nhiều con đường như qua các bộ môn văn hóa, qua hoạt động tập thể, qua hoạt động chính trị xã hội, qua hoạt động văn hóa, thể thao... Tuy nhiên, do thời gian hạn chế, đề tài tập trung nghiên cứu một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như: Hoạt động theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện, hoạt động định hướng nghề nghiệp... Đề tài nghiên cứu trong khoảng phạm vi thời gian từ năm 2015 - 2017, được tiến hành khảo sát thực trạng kết quả giáo dục ở ba khối: 10, 11 và 12.

Khách thể khảo sát: Giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ quản lý trường THPT Thái Nguyên, cán bộ quản lý Sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và giáo viên chủ nhiệm: 30 người

- Học sinh các khối 10, 11, 12: 200 em của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu các văn kiện, nghị quyết của Đảng, của Bộ GD&ĐT bàn về giáo dục và đào tạo, đặc biệt bàn về hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục.

- Nghiên cứu các giáo trình, sách báo, các công trình sản phẩm liên quan đến cơ sở lý luận về giáo dục, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Những kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến về chương trình giáo dục trải nghiệm, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo để xây dựng khung lý thuyết của việc nghiên cứu đề tài.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Quan sát: Qua quan sát các hoạt động giáo dục tổ chức cho học sinh toàn trường, khối, lớp; đặc biệt quan sát tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh của giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên các bộ môn tổ chức các câu lạc bộ, các diễn đàn của Đoàn thanh niên... để thu thập thông tin cần thiết phục vụ khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Tổng kết kinh nghiệm, lấy ý kiến chuyên gia, trao đổi, tọa đàm. Qua trao đổi với các nhà khoa học, các giảng viên chuyên nghiên cứu về giáo dục, quản lý giáo dục. Trình bày và tiếp thu ý kiến của hội đồng tư vấn đề cương luận văn cao học, chỉnh sửa thông qua giáo viên hướng dẫn...

- Khảo sát thực tế, thống kê số liệu, phân tích thực trạng. Điều tra cơ bản bằng phiếu hỏi. Xây dựng các phiếu khảo sát thực trạng về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục qua Cán bộ quản lý sở GD&ĐT, Ban giám hiệu trường, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ Đoàn, Công đoàn trường; Qua đội ngũ giáo viên, đặc biệt giáo viên chủ nhiệm về nhận thức, mức độ thực hiện, kết quả và các biện pháp đề xuất về tính cần thiết và khả thi; khảo sát mức độ nhận thức; biểu hiện hành vi, kỹ năng, thái độ của học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

7.3. Nhóm phương pháp bổ trợ

Thông kê toán học: Sử dụng công thức toán học để thống kê, xử lý số liệu đã thu được từ các phương pháp khác. Sử dụng bảng biểu.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị; Bảng biểu và tài liệu tham khảo, phụ lục; Nội dung cơ bản của luận văn được cấu trúc trong 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường Trung học phổ thông.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chương 3. Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu nước ngoài

Trung tâm giáo dục trải nghiệm Widehorizon (Chân trời rộng mở) ở thành phố London của nước Anh đã nghiên cứu và triển khai nội dung giáo dục hướng đến cho mỗi đứa trẻ đều có cơ hội trải nghiệm những tri thức về phiêu lưu mạo hiểm. Những khóa học và hoạt động về phiêu lưu - mạo hiểm sẽ làm cho các em học sinh hứng thú, kích thích, vui vẻ, cảm giác dễ chịu và các em học tập tốt hơn, trung tâm này có khá đầy đủ các phương tiện để tổ chức các hoạt động ngoài trời, hoạt động trải nghiệm và phiêu lưu - mạo hiểm. Ví dụ: về phương tiện: Phòng học, vườn/công viên; bếp; nơi đỗ xe; sân chơi; thiết bị đo thời tiết; khu hoang dã nhân tạo. Các hoạt động trải nghiệm: Muông thú; nghệ thuật và thiết kế; trường học về rừng; môi trường sống; các loài thú vật, cây cỏ; bản đồ và định hướng; thu gom vật liệu, phế thải; đất và đá; các mùa; nghề xây dựng... Như vậy, giáo dục trải nghiệm ở Anh: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho học sinh và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép học sinh sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho học sinh các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm...[3].

Ở Hàn Quốc Viện nghiên cứu Khoa học Giáo dục Hàn quốc đã nghiên cứu chương trình Giáo dục trải nghiệm cho học sinh phổ thông, coi hoạt động trải nghiệm là một hoạt động tiến hành đồng thời với hoạt động dạy học các môn học. Hoạt động này được tiến hành xuyên suốt từ tiểu học đến trung học phổ thông theo tỉ lệ từng cấp tiểu học, THCS, THPT là 13,4%, 9,1%, 11,8% so với thời lượng các môn học. Tuy nhiên, điểm quan trọng nhất trong nhà trường Hàn Quốc, hoạt động giáo dục trải nghiệm là hoạt động ngoại khóa sau các giờ học trên lớp, có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học; được thực hiện nhằm mục tiêu đào tạo ra các thế hệ nhân tài có định hướng tương lai với sự phát triển toàn diện nhân cách và có sức sáng tạo;

biết vận dụng một cách tích cực các kiến thức đã học vào thực tế; đồng thời biết chia sẻ và quan tâm tới mọi người xung quanh. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo về cơ bản mang tính chất hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ cá nhân, với sự nỗ lực giáo dục nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể. Đặc biệt, ở Hàn Quốc, chú ý tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo dựa theo đặc điểm hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi tiểu học, THCS, THPT. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo. Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khỏe, độc lập và sáng tạo. Nội dung khái quát các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bao gồm: Hoạt động tự chủ; Hoạt động câu lạc bộ; Hoạt động tình nguyện; Hoạt động định hướng và mỗi nhóm hoạt động này đều được cụ thể hóa: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra - đánh giá. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hóa nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân... Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của học sinh, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương [3]. Ở một số nước phát triển khác, trong nhà trường phổ thông người ta cũng chú ý nghiên cứu, vận dụng tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh ngay từ trong nhà trường. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống...

Singapore: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật...

Netherlands: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những học sinh có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. Học sinh gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào

trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây; mỗi học sinh nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

Đức: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kỹ năng cá biệt, trong đó có phát triển kỹ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

Nhật: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo [2], [3].

Những kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở một số nước phát triển là cơ sở quan trọng trong nghiên cứu và vận dụng vào việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông nước ta; trong đó có học sinh trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Ở nước ta nhiều đề tài nghiên cứu về tổ chức hoạt động giáo dục của các tác giả như: Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng bàn về các loại hình hoạt động giáo dục và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh THCS; Nguyễn Thanh Bình bàn về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động giáo dục và đã đưa ra những nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Năm 2014, Lê Huy Hoàng, nghiên cứu một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới đã nhấn mạnh vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo, con đường tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.

Năm 2014, Nguyễn Thu Hoài, nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo giải pháp phát huy năng lực người học đã đề xuất quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.

Năm 2015, Bùi Ngọc Diệp, nghiên cứu về Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông.

Năm 2015, tác giả Cù Huy Quảng đã hoàn thành luận văn tốt nghiệp thạc sỹ với đề tài quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở trường THPT Chuyên Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ.

Trần Thị Minh Huệ (2009), nghiên cứu Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc cho sinh viên thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tác giả đề cao vai trò của các hoạt động trải nghiệm thực tiễn đối với giáo dục đạo đức, truyền thống

dân tộc cho sinh viên.

Trần Thị Minh Huế (2014), nghiên cứu Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên THPT.

Năm 2014, tác giả Nguyễn Thị Tính với đề tài nghiên cứu: "*Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh hiện nay*" đã đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với nội dung môn học.

Năm 2013, tác giả Nguyễn Thị Tính, nghiên cứu về Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT.

Năm 2014, Đinh Thị Kim Thoa, nghiên cứu về tổ chức hoạt động giáo dục trong trường học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh đã khai thác vai trò của hoạt động trải nghiệm và các biện pháp tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong các trường phổ thông.

Năm 2015, tác giả Đinh Thị Kim Thoa với tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học - Chương trình phát triển giáo dục trung học - Bộ Giáo dục và đào tạo

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu ở trên mới chỉ đề cập và nghiên cứu từng vấn đề giáo dục, từng mặt giáo dục. Chưa có một công trình nào nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh THPT của một trường vì vậy mà tác giả luận văn chọn đề tài để nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Qua nghiên cứu các tài liệu, ta có thể thấy được một số cách để định nghĩa về trải nghiệm:

Trải nghiệm là một phạm trù, được đúc rút từ toàn bộ các hoạt động của con người ở mọi mặt, như một thể thống nhất giữa kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí. Đặc trưng bằng cơ chế kế thừa di sản xã hội, lịch sử, văn hóa.

Trải nghiệm là một phạm trù của nhận thức luận, được đúc kết từ sự thống nhất của hoạt động tình cảm - nhận thức.

Trải nghiệm là kiến thức mà ngay lập tức cho chủ thể ý thức được và có cảm

giác tiếp xúc trực tiếp với thực tế, cho dù đó là một thực tế bên ngoài của các đối tượng và tình huống (nhận thức), hoặc các thực tại của trạng thái ý thức (quan niệm, những kỷ niệm, xúc động...).

Trong các nghiên cứu tâm lý học, kinh nghiệm thường được coi là năng lực của cá nhân, ví dụ Platon K.K. nhận định trải nghiệm cũng như sự tích lũy của hiểu biết và năng lực (cá nhân, nhóm) hình thành trong quá trình hoạt động, đào tạo và giáo dục, trong đó tổng hợp những kiến thức, kỹ năng, khả năng và thói quen. Dưới góc độ của tâm lý học giáo dục, A. N. Leontiev đã giải quyết được vấn đề trải nghiệm của nhân loại: *“Trong cuộc đời mình, con người đã đồng hóa kinh nghiệm của nhân loại, kinh nghiệm của những thế hệ trước. Nó diễn ra dưới hình thức nắm vững kiến thức và ở mức độ làm chủ kiến thức”*. Trong các tài liệu sư phạm học, lý thuyết về trải nghiệm trở thành đối tượng nghiên cứu.

Trải nghiệm dưới góc nhìn sư phạm được hiểu theo một vài ý nghĩa sau:

Trải nghiệm trong giáo dục, đào tạo là một hệ thống kiến thức và kỹ năng có được trong quá trình giáo dục và đào tạo chính quy;

Trải nghiệm là quá trình học sinh lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm qua hoạt động giao tiếp với nhau, với người lớn, hay qua những tài liệu tham khảo, không được giáo viên giảng dạy trực tiếp trong nhà trường hoặc thông qua hoạt động thực tiễn.

Trải nghiệm (qua thực nghiệm, thử nghiệm) là một trong những phương pháp đào tạo, trong điều kiện thực tế hay lý thuyết nhất định, để thiết lập hoặc minh họa cho một quan điểm lý luận cụ thể.

Kinh nghiệm giảng dạy là hệ thống các phương pháp đào tạo được giáo viên đúc kết và cải thiện dần trong quá trình làm việc thực tế của mình.

Theo Wikipedia: Trải nghiệm là kiến thức hay sự thành thạo một sự kiện hoặc một chủ đề bằng cách tham gia hay chiếm lĩnh nó. Trong triết học, thuật ngữ *“kiến thức qua thực nghiệm”* chính là kiến thức có được dựa trên trải nghiệm. Một người trải nghiệm nhiều ở một lĩnh vực cụ thể nào đó có thể được coi như chuyên gia của lĩnh vực đó. Khái niệm *“trải nghiệm”* dùng để chỉ phương pháp làm ra kiến thức hay quy trình làm ra kiến thức chứ không phải là kiến thức thuần túy được đưa ra, là kiến

thức dùng để đào tạo nghề nghiệp chứ không phải là kiến thức trong sách vở. Nhận thức luận có bản chất là “trải nghiệm”.

Từ “trải nghiệm” có thể liên quan đến cả các sự kiện được cảm nhận trực tiếp cũng như sự khôn ngoan có được khi phản ánh lại các sự kiện. Một số nhà nghiên cứu cho rằng bản chất trải nghiệm của con người có sự thay đổi về chất từ thời kì tiền hiện đại đến thời kì hiện đại và hậu hiện đại [17].

Các loại trải nghiệm

Người ta phân biệt các trải nghiệm khác nhau như trải nghiệm vật chất, tinh thần, tình cảm, tâm thần, xã hội, mô phỏng và chủ quan:

Trải nghiệm vật chất (Physical Experiences). Trải nghiệm vật chất xảy ra bất cứ khi nào đối tượng hay môi trường thay đổi. Nói cách khác, trải nghiệm vật chất liên quan đến những trải nghiệm có thể quan sát được. Nó là hình thức bên ngoài của hoạt động để chiếm lĩnh đối tượng. Triết lí “*Trăm nghe không bằng một thấy*” hay “*Đi một đàng học một sàng khôn*” theo chúng tôi là đề cao trải nghiệm của con người và có thể xếp vào loại trải nghiệm vật chất.

Trải nghiệm tinh thần (Mental Experiences). Trải nghiệm tinh thần liên quan đến các khía cạnh trí tuệ và ý thức, là sự kết hợp giữa tư duy, nhận thức, trí nhớ, cảm xúc, ý chí và tưởng tượng. Nó bao gồm cả các quá trình nhận thức vô thức. Theo chúng tôi, trải nghiệm này thường được sử dụng trong việc học tập các môn học (đặc biệt là các môn khoa học) hoặc việc học được một khái niệm nào đó không có chủ định (ví dụ như làm nhiều một dạng bài toán nào đó rồi tự dưng phát hiện ra nguyên lí chung của việc giải những bài toán này). Có thể nói, trải nghiệm tinh thần là hình thức bên trong của hoạt động để chiếm lĩnh đối tượng.

Trải nghiệm tình cảm (Emotional Experiences). Trải nghiệm tình cảm được diễn ra khi yêu hay kết bạn. Yêu là trải nghiệm tình cảm. Khái niệm trải nghiệm tình cảm cũng xuất hiện trong khái niệm đồng cảm. Theo chúng tôi, học các môn học thuộc các lĩnh vực giáo dục nghệ thuật, giáo dục đạo đức, lối sống, trẻ cần được trải nghiệm tình cảm thì hiệu quả mới tốt.

Trải nghiệm tâm thần (Spiritual Experiences). Trải nghiệm tâm thần diễn ra khi có sự cố như sốt cao, viêm màng não, thiếu ngủ, thiếu ô xy, rối loạn tâm thần, tai nạn chấn thương... Con người cũng có thể có được trải nghiệm như vậy bằng cách

thôi miên, thiền, thần chú, yoga... Hoặc một số trải nghiệm tâm thần có được bằng cách uống thuốc, uống rượu, chích thuốc phiện....

Trải nghiệm xã hội (Social Experiences). Lớn lên, sinh sống trong xã hội, con người hình thành trải nghiệm xã hội. Trải nghiệm xã hội cho con người kỹ năng và thói quen cần thiết để sống trong xã hội của mình, chia sẻ kinh nghiệm, hình thành các chuẩn mực, phong tục, truyền thống, giá trị, vai trò xã hội, biểu tượng và ngôn ngữ. Trong học tập, việc cho trẻ tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động thực tế tại nhà máy, trang trại, câu lạc bộ, hoạt động trao đổi, thảo luận... giúp trẻ có trải nghiệm xã hội, hình thành nhân cách. Hoạt động này mang tính chất thuần túy người, đặc trưng cho phạm trù người. Lúc này, hoạt động của cá nhân không còn là của riêng một cá nhân, mà là của một cộng đồng người, trong một thời điểm xác định. Trải nghiệm mô phỏng (Virtual and Simulation Experiences). Sử dụng máy tính, trò chơi video có thể giúp con người có trải nghiệm. Đóng vai cũng giúp ta trải nghiệm. Trải nghiệm có tính chất mô phỏng cuộc sống thực. Loại trải nghiệm này thể hiện phương thức trải nghiệm, còn nội dung trải nghiệm là các tình huống giả định với cuộc sống thực nhằm giúp trẻ giải quyết các vấn đề đặt ra.

Trải nghiệm chủ quan (Subjective Experiences). Trải nghiệm chủ quan liên quan đến trạng thái, cảm nhận chủ quan của người nào đó về hiện thực, một hiện thực mà dựa trên sự tương tác của cá nhân người đó với môi trường. Trải nghiệm chủ quan dựa vào năng lực của cá nhân để xử lý tình huống trên cơ sở kinh nghiệm cá nhân từng học sinh.

Thuật ngữ “*experience*” là động từ thì mang nghĩa “*trải nghiệm*”, là danh từ thì mang nghĩa “*kinh nghiệm*”. Kinh nghiệm có được có hai loại: Kinh nghiệm nói lên bản chất của sự vật, hiện tượng hoặc kinh nghiệm chỉ miêu tả được những dấu hiệu bên ngoài của sự vật, hiện tượng. Quá trình diễn ra trải nghiệm có thể cho sản phẩm chắc chắn hay không, có chiếm lĩnh được đối tượng hay không phụ thuộc vào quá trình trải nghiệm. Có thể có trải nghiệm theo phương pháp mày mò, thử và sai. Có thể có trải nghiệm chủ động, mục đích rõ ràng và có các thao tác cụ thể đi đến mục đích, từ thao tác vật chất đến thao tác mô hình hóa, bằng lời nói và cụ thể hóa. Có thể có những trải nghiệm bị động mà sau khi trải nghiệm con người mới rút ra được bài học cho mình. Theo chúng tôi, trải nghiệm chủ động có thể tương đồng với

khái niệm hoạt động trong tâm lí học Xô viết [17].

Hoạt động sáng tạo: Theo O.B. Tokmakova trong bài viết với tên gọi *Kinh nghiệm hoạt động sáng tạo*. Đặc trưng của kinh nghiệm hoạt động sáng tạo trong quá trình giáo dục từ xa thì khái niệm sáng tạo rất rộng. Thông thường, sáng tạo được chia thành các lĩnh vực: trí tuệ, nghệ thuật, thủ công, ứng dụng... Các hoạt động sáng tạo trí tuệ (theo I.Ya. Lerner) được chia thành hoạt động tìm kiếm và hoạt động nghiên cứu. Các yếu tố của hoạt động sáng tạo xuất hiện trong các vấn đề khác nhau, ở các mức độ khác nhau. Lerner đã nêu ra các đặc điểm của hoạt động sáng tạo như sau:

- Có năng lực vận dụng những kiến thức đã biết để ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có.
- Có năng lực nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự.
- Có khả năng độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng.
- Có năng lực tìm kiếm và phân tích các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó.
- Có khả năng độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế.
- Có khả năng kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Những dấu hiệu sáng tạo được xác định dựa trên những hoạt động sau đây của học sinh:

- Học sinh sử dụng thiết bị đã được học hoặc thực hiện chúng với các tương tác khác (cấu trúc lại, kết hợp với các thiết bị khác).
- Sử dụng các vật liệu trực quan như một yếu tố bài tập, hoặc thực hiện chúng với các tương tác khác (phân tích, thay đổi trong tư duy), mà không làm thay đổi cách tiếp nhận.

Sự sáng tạo có thể giáo dục được, nhưng phải theo một cách khác với con đường truyền tải kiến thức và hình thành kỹ năng.

Có được kiến thức và kỹ năng, con người mới có thể sáng tạo. Tuy nhiên, dù có được lượng kiến thức và kỹ năng đã được quy chuẩn thì cũng không thể đảm bảo sự phát triển khả năng sáng tạo của con người được.

Sự trải nghiệm trong hoạt động sáng tạo của nhân loại được tích lũy dần dần. Mặc dù không phải trong bất kỳ hoạt động nào nó cũng xuất hiện và định hình. Sự sáng tạo có thể giáo dục được, nhưng phải theo một cách khác với con đường truyền tải kiến thức và hình thành kỹ năng.

Bản chất của hoạt động sáng tạo nằm ở nội dung của các yếu tố giáo dục cơ bản của con người, mà đối với nó không nên gò ép vào một hệ thống các hành động nhất định. Những hệ thống này đều có đặc điểm riêng của mình [17].

Tóm lại, hoạt động sáng tạo là hoạt động độc lập thể hiện năng lực nhận thức vấn đề và giải quyết vấn đề qua cách sử dụng kiến thức, kỹ năng đã có theo cách mới.

Theo chúng tôi, *Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn.* Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục trong nhà trường được tổ chức phù hợp với bản chất hoạt động của con người nhằm huy động vốn sống, vốn kinh nghiệm, khả năng sáng tạo của học sinh trong giải quyết vấn đề thực tiễn và phát triển năng lực cho học sinh.

1.2.2. Hoạt động giáo dục theo chủ đề giáo dục

Hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch, có sự định hướng của nhà giáo dục, được thực hiện thông qua những cách thức phù hợp để chuyển tải nội dung giáo dục tới người học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục [13]. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Việt Nam, kế

hoạch giáo dục bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp). Khái niệm hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) dùng để chỉ các hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ dạy học các môn học và được sử dụng cùng với khái niệm hoạt động dạy học các môn học. Như vậy, hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) bao gồm hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp).

Các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) gồm:

- Hoạt động tập thể (sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo các chủ đề giáo dục.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông) giúp học sinh tìm hiểu để định hướng tiếp tục học tập và định hướng nghề nghiệp.

- Hoạt động giáo dục nghề phổ thông (cấp Trung học phổ thông) giúp học sinh hiểu được một số kiến thức cơ bản về công cụ, kĩ thuật, quy trình công nghệ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với một số nghề phổ thông đã học; hình thành và phát triển kĩ năng vận dụng những kiến thức vào thực tiễn; có một số kĩ năng sử dụng công cụ, thực hành kĩ thuật theo quy trình công nghệ để làm ra sản phẩm đơn giản [5].

Quan điểm tích hợp nhìn nhận đứa trẻ như một nhân cách thể trọn vẹn và sự phát triển của trẻ mang tính tổng thể trên các mặt: thể chất - tâm lí và xã hội. Trẻ sống và lĩnh hội các tri thức hiểu biết trong môi trường tự nhiên - xã hội đan quyện với nhau và không chia cắt, một hoạt động thúc đẩy sự phát triển một mặt nào đó thì cũng đồng thời thúc đẩy phát triển các mặt khác của trẻ, với quan điểm trên chương trình giáo dục phổ thông hiện nay đã được đổi mới trên cơ sở dạy học tích hợp và giáo dục theo chủ đề ở trường phổ thông là một khái niệm đang được quan tâm.

Hoạt động giáo dục cho học sinh ở trường phổ thông được tổ chức theo hướng tích hợp các nội dung học, các nội dung học này không phân chia theo các “bộ môn”, không phân bố cụ thể vào các tiết học như ở phổ thông mà theo những chủ đề có chứa đựng những tri thức cơ bản, phổ thông, hiện đại của đời sống văn hóa, xã hội và tự nhiên. Cách tổ chức này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập của

học sinh phổ thông hòa lẫn trong hoạt động tự nhiên đầy hứng thú, sinh động [16].

Từ cách phân tích trên, chúng tôi hiểu *hoạt động giáo dục theo chủ đề ở trường phổ thông là hoạt động giáo dục được thiết kế và tổ chức theo hướng tích hợp một chuỗi các nội dung nhằm giúp học sinh hình thành tri thức, thái độ, hành vi phát triển toàn diện nhân cách học sinh.*

Chủ đề giáo dục là những nội dung giáo dục được tích hợp định hướng theo một lĩnh vực cụ thể hay một nội dung giáo dục gắn với mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể có tác dụng hình thành phát triển năng lực học sinh đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

1.2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là hoạt động mang tính xã hội và thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để học sinh tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện phẩm chất, năng lực, nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê; bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuynh hướng phát triển của bản thân; góp phần thực hiện tốt hoạt động dạy học và đạt được mục tiêu giáo dục [6].

Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT là những tác động của hiệu trưởng nhà trường đến quá trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh nhằm điều chỉnh điều khiển quá trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo các chủ đề giáo dục của học sinh thông qua việc huy động nguồn lực thực hiện đồng bộ mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động, hình thức tổ chức hoạt động, hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh nhằm hướng tới hình thành phẩm chất, thái độ hành vi đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh THPT và phát triển toàn diện nhân cách học sinh THPT.

Quản lý hoạt động giáo dục trong đó có hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là hoạt động quan trọng, cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Để có thể quản lý tốt hoạt động này thì hiệu trưởng phải thực hiện tốt các công việc sau: Quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, quản lý hoạt động của giáo viên, học sinh, quản lý hình thức tổ chức hoạt động, các nguồn lực thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động ...

1.3. Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường trung học phổ thông

1.3.1. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Mục tiêu chính của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là: Hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Để thực hiện mục tiêu trên, hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Củng cố và hình thành những tri thức về các chuẩn mực đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống ở học sinh.
- Hình thành ở học sinh thái độ, tình cảm tích cực đối với các chuẩn mực đạo đức, hành vi và kỹ năng sống, giá trị sống.
- Hình thành ở học sinh kỹ năng, hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và định hướng giá trị.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, giáo viên và trường THPT cần phải thiết kế các chủ đề giáo dục để học sinh có cơ hội trải nghiệm trong quá trình học tập, rèn luyện các phẩm chất, hành vi đạo đức, kỹ năng sống.

1.3.2. Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của học sinh bao gồm nội dung trải nghiệm sáng tạo trong quá trình dạy học các môn khoa học, nội dung trải nghiệm sáng tạo ngoài giờ học các môn học.

Nội dung của hoạt động trải nghiệm theo chủ đề giáo dục theo tiếp cận năng lực trong chương trình phổ thông được cấu trúc thành 2 phần chính đó là hệ thống các năng lực cốt lõi được hình thành thông qua hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục. Các năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh trong dự thảo chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 bao gồm 9 năng lực sau:

- Năng lực dạy học
- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo
- Năng lực tự quản lý bản thân;
- Năng lực giao tiếp
- Năng lực hợp tác
- Năng lực sử dụng ITC
- Năng lực ngôn ngữ
- Năng lực tính toán [6]

Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh phổ thông được tổ chức theo các nội dung sau [6]:

TT	CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC
1	<p>Hoạt động theo chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ điểm gắn bộ môn học tập. - Chủ điểm gắn ngày lễ lớn của địa phương, các dân tộc, đất nước. - Chủ điểm gắn các ngày lễ lớn thế giới. - Chủ điểm gắn cuộc sống, tình bạn, tình yêu (Gia đình, bạn bè, thầy cô giáo, người lớn tuổi, người tàn tật, người có công). - Chủ điểm gắn định hướng nghề nghiệp.
2	<p>Hoạt động câu lạc bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu lạc bộ học thuật (Qua các môn học). - Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật. - Câu lạc bộ thể dục, thể thao. - Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn. - Câu lạc bộ tổ chức Chính trị - Xã hội.
3	<p>Hoạt động tình nguyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tình nguyện vì môi trường. - Hoạt động tình nguyện giúp dân, vùng khó khăn. - Hoạt động tình nguyện giúp đỡ gia đình neo đơn, có công cách mạng.

	- Hoạt động lao động công ích (Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tết trồng cây, an ninh giao thông).
4	<p>Hoạt động định hướng nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện các kỹ năng nghề qua Trung tâm Hướng nghiệp và dạy nghề. - Tìm hiểu các nghề địa phương, đất nước đang cần. - Thực tế các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp đang phát triển của địa phương, đất nước. - Đánh giá những yêu cầu nghề nghiệp và đối chiếu bản thân. - Trao đổi các chuyên gia hướng nghiệp.

1.3.3. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Nguyên tắc hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục:

- Phải bảo đảm tính mục đích, tính thống nhất.
- Phải thông qua hoạt động thực tiễn.
- Phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính và đặc điểm riêng của từng học sinh.
- Liên kết nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh....

1.3.4. Các hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

- Thông qua việc dạy học các bộ môn khoa học cơ bản (các câu lạc bộ, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, sáng tạo).

- Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động nghề; các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội. Tuy nhiên từ các hình thức trên, mỗi trường cần đưa ra các hình thức cụ thể, phong phú, đa dạng, linh hoạt về không gian, thời gian, đối tượng, số lượng học sinh tham gia; tùy thuộc điều kiện nhà trường bán trú, nội trú hay bình thường, cơ sở vật chất, kinh phí của trường. Trong thực tiễn, các trường tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục vào buổi chiều, ngày nghỉ, các ngày lễ tại sân trường, phòng thí nghiệm, thực hành, phòng trải nghiệm khoa học, phòng sinh hoạt ngoại khóa, phòng câu lạc bộ. Thậm chí có trường, giáo viên đưa hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục vào tiết dạy tự chọn để học sinh được tham gia theo sở thích, hứng thú, nhu cầu.

- Thông qua phong trào văn nghệ, thể thao.

- Giáo dục cho học sinh thông qua con đường tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự giáo dục của bản thân mỗi học sinh.

- Trong khuôn khổ nghiên cứu của luận văn, tác giả đề cập đến hoạt động giáo dục theo các chủ đề giáo dục không gắn với chủ đề học tập của các môn học.

1.4. Nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

1.4.1. Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Bất kỳ một hoạt động giáo dục và đào tạo nào muốn thành công, thì người quản lý phải biết xác định mục tiêu - Có tính chất định hướng chỉ đạo việc xây dựng nội dung, chương trình hoạt động giáo dục; lựa chọn, phối hợp các phương pháp giáo dục, đa dạng hóa các hình thức giáo dục. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong trường THPT nói chung cũng vậy, người Hiệu trưởng phải căn cứ mục tiêu giáo dục phổ thông nói chung, mục tiêu giáo dục THPT nói riêng; căn cứ chương trình giáo dục của trường trung học để định hướng việc xây dựng nội dung hoạt động giáo dục cho học sinh thông qua các con đường: Dạy học, hoạt động tập thể, hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động dạy nghề, hoạt động văn nghệ, thể thao, du lịch. Muốn thực hiện nội dung này đòi hỏi:

- Người Hiệu trưởng phải căn cứ mục tiêu giáo dục mà định hướng việc lựa chọn, thiết kế nội dung, chương trình giáo dục toàn trường theo năm học, học kỳ, theo khối lớp;

- Thành lập ban tư vấn chuyên môn trực tiếp thực hiện xây dựng chương trình giáo dục;

- Nội dung, chương trình hoạt động giáo dục được ban tư vấn thiết kế phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh từng khối, lớp;

- Đòi hỏi phát huy vai trò chủ động của giáo viên, giáo viên chủ nhiệm trong việc thiết kế hoạt động giáo dục cụ thể theo từng chủ đề và theo kế hoạch chung của trường;

- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thống nhất về mặt nhận thức và hành động tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục

cho học sinh; đặc biệt cha mẹ học sinh.

Trên cơ sở thống nhất về chủ trương, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Để lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, Hiệu trưởng tiến hành các nội dung sau:

- Hiệu trưởng thực hiện phân cấp xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với các cấp độ: Cấp độ Trường, Khối, Lớp tương ứng với mỗi loại kế hoạch trên lại có kế hoạch hoạt động theo năm, theo học kỳ và theo tháng.

- Hiệu trưởng chỉ đạo đảm bảo tính thống nhất giữa các loại kế hoạch tránh chồng chéo, kế hoạch của khối lớp phải nằm trong kế hoạch chung của trường và kế hoạch của khối lớp phải là cụ thể hóa kế hoạch của trường.

Yêu cầu đối với mỗi loại kế hoạch phải xác định rõ các nội dung sau đây:

- Tên chủ đề sẽ tổ chức hoạt động cho học sinh, mục tiêu hướng tới, nội dung cơ bản, các nguồn lực thực hiện và chủ thể tổ chức, các thành viên tham gia, kết quả cần đạt được, thời gian và địa điểm tiến hành, những dự kiến có thể thay đổi.

- Quản lý các chủ đề nội dung hoạt động TNST đã được triển khai cho học sinh và những kết quả đạt được đó là sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh sau khi tham gia hoạt động.

1.4.2. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Mỗi một hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục được tổ chức trong hay ngoài trường đều phải tạo được phong trào thi đua, tạo động lực hứng thú tham gia hoạt động của học sinh, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và cán bộ Đoàn một cách tích cực; sự ủng hộ nhiệt tình cả vật chất và tinh thần của Hội cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội... Muốn vậy, theo nội dung các chủ đề mà Bộ GD&ĐT ban hành, Hiệu trưởng cần thực hiện:

Quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục như kế hoạch đã xây dựng bao gồm các hình thức sau đây:

Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm ngoài trường: Dự án tham quan trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử của dân tộc, chăm sóc các di tích lịch sử, triển khai các dự án học tập theo định hướng nghề nghiệp vv...

Tổ chức các hoạt động theo các chủ đề văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở trong trường: Thi tìm hiểu văn hóa truyền thống dân tộc, tổ chức các buổi trình diễn thời trang dân tộc, Hội diễn văn nghệ trong các ngày lễ lớn, Hội khỏe phù đồng vv...

Tổ chức các loại hình câu lạc bộ cho học sinh ở trong trường: Câu lạc bộ xanh, câu lạc bộ hiến máu nhân đạo, câu lạc bộ tình nguyện vì người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vv...

Quản lý về mức đầu tư tài chính cho các hoạt động và các lực lượng tham gia, vấn đề an toàn cho học sinh và cán bộ tham gia những hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Quản lý quy trình tổ chức các hình thức hoạt động quan tâm đến các yếu tố đầu vào, quá trình, đầu ra để đảm bảo chất lượng của các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đã xây dựng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, có một số chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục được tổ chức ở bên ngoài nhà trường cần phải thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng chương trình, kế hoạch theo các chủ điểm ở từng đợt. Lựa chọn địa điểm tổ chức phù hợp với mục tiêu, nội dung, thời gian hoạt động đã đề ra;

Bước 2: Liên hệ với địa phương hoặc cơ sở để bàn bạc, thống nhất kế hoạch, nội dung theo từng nhóm, người hướng dẫn, các điều kiện phương tiện kèm theo..;

Bước 3: Phổ biến, thông qua kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong buổi sinh hoạt khối giáo viên chủ nhiệm và trao đổi cụ thể với Hội cha mẹ học sinh lớp, trường;

Bước 4: Giáo viên chủ nhiệm soạn kế hoạch hoạt động, tiến hành hoạt động theo kế hoạch chung của toàn trường từ tiết thứ nhất đến tiết cuối: Xác định mục tiêu hoạt động, Báo cáo thu hoạch của từng nhóm trong lớp, toàn lớp và đánh giá của giáo viên sau khi kết thúc hoạt động. Đối với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thông qua câu lạc bộ, tổ chức sự kiện, hoạt động chuyên đề đòi hỏi Hiệu

trưởng phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nhân thành đạt, các nhà khoa học, các nhà lão thành cách mạng...tạo sức mạnh tổng hợp trong việc tổ chức các hoạt động này.

1.4.3. Quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

(1) Nâng cao năng lực cho giáo viên về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục bao gồm từ năng lực thiết kế hoạt động đến tổ chức và đánh giá hoạt động, thu hút các nguồn lực để tổ chức hoạt động. Hiệu trưởng phải tiến hành khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên về tổ chức hoạt động TNST để tổ chức các nội dung bồi dưỡng cho phù hợp.

Việc triển khai hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thường xuyên và định kỳ. Muốn vậy, người Hiệu trưởng nhà trường phải quan tâm từ đầu năm chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên về kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Các kỹ năng cần được bồi dưỡng cho giáo viên phải được xuất phát từ nhu cầu của giáo viên, từ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, hiệu trưởng xác định các nội dung bồi dưỡng, hình thức, phương pháp bồi dưỡng đồng thời phát huy vai trò tự bồi dưỡng nâng cao năng lực của mỗi giáo viên về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Tổ chức rèn luyện thông qua các bài tập thực hành như: Soạn kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo một chủ đề cụ thể, tổ chức luyện tập thực hiện theo kế hoạch giáo dục cùng đồng nghiệp tham dự góp ý, đánh giá;

- Tổ chức thi giáo viên giỏi về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh;

- Tổ chức sát hạch, đánh giá, kiểm tra theo kế hoạch giáo dục, các hoạt động tổ chức và có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời.

(2) Quản lý tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục:

Nội dung quản lý tài chính cơ sở vật chất: Tùy thuộc vào quy mô và loại hình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục mức kinh phí đầu tư và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khác nhau, tuy nhiên dù là hình thức tổ chức nào thì Hiệu trưởng

cũng phải quan tâm đến các nội dung quản lý sau đây:

- Quản lý nguồn thu, chi phục vụ cho hoạt động, tùy theo tính chất của hoạt động, nguồn thu có thể từ ngân sách, cũng có thể từ cha mẹ học sinh đóng góp hoặc do các tổ chức xã hội tài trợ nhưng Hiệu trưởng phải quản lý được các nguồn thu và chi từ giáo viên chủ nhiệm lớp và từ tài vụ nhà trường.

- Quản lý cơ sở vật chất trong trường phục vụ cho hoạt động:

1. Phòng học, phòng học bộ môn.
2. Khối phục vụ học tập bao gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống
3. Khối quản trị hành chính.
4. Khu sân chơi, bãi tập.
5. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước.
6. Khu để xe: Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học [7; Tr.122].

(3) Quản lý nguồn cơ sở vật chất ngoài trường: Hiệu trưởng chỉ đạo phối hợp với các đơn vị ngoài trường về quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường phổ thông, nhằm bảo toàn về tài sản cho các đơn vị hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục.

Như vậy để hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục có hiệu quả, đòi hỏi nhà trường phải đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ theo từng nội dung hoạt động. Vấn đề quan trọng, trong điều kiện kinh phí được cấp hạn hẹp, đòi hỏi Ban giám hiệu lên kế hoạch đầu tư theo từng năm và dài hạn; các thiết bị đầu tư phải đảm bảo chất lượng và đồng bộ và trong quá trình sử dụng phải nâng cao kỹ năng sử dụng, bảo quản, duy tu của giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường.

1.4.4. Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đã được nhà trường, ban tư vấn, giáo viên chủ nhiệm thiết kế cụ thể theo từng tuần, tháng, học kỳ và năm học và cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường,

khối, lớp. Tuy nhiên, để triển khai nội dung đã thiết kế theo kế hoạch, đòi hỏi Ban giám hiệu, trực tiếp chỉ đạo là Hiệu trưởng phải chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường thống nhất, triển khai theo mục tiêu, nội dung, phương pháp hình thức tổ chức, thậm chí cả đánh giá và kinh phí cho việc tổ chức hoạt động này theo khối, lớp hay toàn trường.

Muốn vậy, đòi hỏi Hiệu trưởng triển khai Hội nghị toàn trường thống nhất mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức nhằm giúp cho cả giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ Đoàn nắm vững, quán triệt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh theo khối lớp.

Tùy theo mục tiêu, tính chất, nội dung hoạt động, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên huy động cha mẹ học sinh, các chuyên gia giỏi của cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoặc các nhà khoa học tham gia giáo dục học sinh, đồng thời tiến hành xã hội hóa nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động để đầu tư trang thiết bị cho học sinh.

Ngoài việc sử dụng nguồn lực của nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội, đầu tư cho hoạt động và đảm bảo các điều kiện của hoạt động về nhân lực, vật lực, trí lực.

1.4.5. Quản lý hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh theo kế hoạch

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, Hiệu trưởng quản lý hoạt động giáo viên theo các nội dung công việc như việc xây dựng kế hoạch hoạt động của giáo viên, các giải pháp, biện pháp tổ chức của giáo viên được nêu trong kế hoạch, quy trình tổ chức hoạt động, chuẩn bị kịch bản của hoạt động và các nguồn lực để tổ chức thực hiện hoạt động, vấn đề đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình triển khai hoạt động và công tác giám sát, đánh giá của giáo viên đối với hoạt động của học sinh.

Hiệu trưởng quản lý hoạt động phối hợp của giáo viên với cha mẹ học sinh và các tổ chức giáo dục khác để triển khai hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động.

Đối với học sinh, Hiệu trưởng quản lý về tinh thần, ý thức tham gia hoạt động của học sinh trong các lần hoạt động theo từng loại quy mô: Quy mô cấp Trường, quy mô khối lớp, quy mô đơn vị lớp, Hiệu trưởng phải quản lý được về mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ sau các lần hoạt động của học sinh thông qua báo cáo nhật

ký của giáo viên hoặc thông qua quan sát trực tiếp hoạt động của học sinh, đặc biệt là sự tiến bộ của học sinh sau khi tham gia các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Hiệu trưởng phải đánh giá về mức độ tham gia và thái độ tuân thủ những yêu cầu nội dung hoạt động của học sinh và kết quả đạt được ở mỗi học sinh nói riêng và tập thể học sinh nói chung.

Ngoài quản lý hoạt động nói chung của học sinh, Hiệu trưởng cần quan tâm đến hoạt động của học sinh theo các nhóm dự án được giáo viên phân công nhiệm vụ dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo mục tiêu phát triển cá nhân và phát triển kỹ năng hợp tác của học sinh.

1.4.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục là khâu cuối cùng trong chu trình quản lý của Hiệu trưởng trong công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động TNST của giáo viên, học sinh trong nhà trường, đồng thời mở ra một chu trình quản lý mới. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động TNST giúp Hiệu trưởng kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết. Để làm tốt công tác này Hiệu trưởng cần:

Xây dựng được các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động TNST sát với mục đích yêu cầu của từng chủ đề hoạt động, trong từng thời điểm.

Xây dựng lực lượng đánh giá có uy tín đối với từng hoạt động, việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trực tiếp hoặc gián tiếp để kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết.

Sử dụng nhiều hình thức đánh giá như: Sử dụng phiếu khảo sát, quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp, hỏi ý kiến giáo viên, học sinh hoặc chuyên gia.

Kiểm tra hoạt động học tập, tự rèn luyện của học sinh về các nội dung TNST để biết được mức độ thu nhận và vận dụng kiến thức chung cũng như các kiến thức mà các em lĩnh hội được từ các hoạt động TNST, cung cấp cho học sinh những phản hồi thông tin, giúp cho học sinh điều chỉnh hoạt động của mình.

Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên đối với việc thực hiện các mục tiêu

giáo dục của tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Đồng thời hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (thông qua việc kiểm tra bài soạn của giáo viên, dự giờ giảng của giáo viên ở những bài học có nội dung liên quan đến hoạt động TNST...) để đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động TNST trong nhà trường.

Kiểm tra đánh giá về tinh thần thái độ, ý thức tham gia hoạt động TNST của học sinh và mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng hành vi của học sinh.

Sau khi kiểm tra đánh giá phải tổ chức rút kinh nghiệm, chỉ ra được những mặt đạt được và chưa được của hoạt động, qua đó công nhận những giá trị và những đóng góp của các tập thể và cá nhân đối với hoạt động TNST. Do vậy việc kiểm tra, đánh giá hoạt động TNST phải khách quan, chính xác, toàn diện, hệ thống, công khai, kịp thời, vừa sức và bám sát vào yêu cầu của chương trình, mục tiêu giáo dục cấp học. Trên cơ sở đó làm sáng tỏ thực trạng để điều chỉnh quá trình giáo dục, dạy học sao cho hợp lý và cuối cùng là thông tin kết quả này đến địa chỉ có nhu cầu.

Tóm lại quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT là một quá trình quản lý bao gồm quản lý lập kế hoạch tổ chức hoạt động, quản lý mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động, quản lý hình thức tổ chức, hoạt động của giáo viên, học sinh và kiểm tra được tiến hành bởi hiệu trưởng và CBQL trường THPT trong sự phối hợp và phân công rõ ràng và đặc biệt phát huy vai trò của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT

Có nhiều yếu tố chi phối việc quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường phổ thông nói chung và trường THPT Thái Nguyên nói riêng nhưng chủ yếu vẫn là các yếu tố sau:

Nhận thức của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Để quản lý tốt trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thì trước hết Ban giám hiệu phải nhận thức được đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc về mục tiêu, vị trí, vai trò, tác dụng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Trên cơ sở đó Ban giám hiệu mới tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh và các lực lượng giáo dục khác. Đồng

thời Ban giám hiệu cũng là người tập hợp, thuyết phục mọi lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tích cực triển khai thực hiện nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Có nhận thức đúng thì cán bộ giáo viên trong nhà trường mới xác định rõ chức trách và nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Khi phụ huynh học sinh có nhận thức đúng tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thì họ sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình tham gia vào hoạt động và có thể ủng hộ cả vật chất cho việc tổ chức các hoạt động của lớp, của trường. Ngược lại nếu không có nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thì giáo viên sẽ không tâm huyết trong việc tổ chức các hoạt động này nếu có giao cho họ tổ chức hoạt động thì họ cũng chỉ làm lấy lẹ; còn đối với phụ huynh học sinh nếu nhận thức không đúng thì họ sẽ không hoặc không biết cách tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình tham gia hoạt động và cũng khó có thể huy động họ đóng góp về tài chính cũng như cơ sở vật chất cho hoạt động hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

- Năng lực quản lý, tổ chức, lãnh đạo của Hiệu trưởng.

- Năng lực của Hiệu trưởng có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả quản lý và sự phát triển của toàn trường. Nhà trường có thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của mình hay không một phần quyết định quan trọng là tùy thuộc vào những phẩm chất và năng lực của người Hiệu trưởng.

- Năng lực của người tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh.

Con người là yếu tố quan trọng nhất cho thành công của mọi công việc; Để quản lý, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thì năng lực của đội ngũ giáo viên trực tiếp phụ trách hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh sẽ là yếu tố quyết định.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đa dạng, phong phú với nhiều chủ đề khác nhau và luôn ở trạng thái động từ kiến thức đến hình thức do đó đòi hỏi người tổ chức phải có những năng lực đặc trưng như: Kỹ năng tổ chức, hướng dẫn, điều khiển hoạt động, năng lực thu thập, tổng hợp thông tin, khả năng diễn đạt tốt, năng động, sáng tạo và luôn có ý thức tìm tòi cái mới, biết huy động và tập hợp

học sinh tham gia hoạt động. Nếu năng lực của giáo viên phụ trách hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục hạn chế thì sẽ khó có thể thu hút học sinh hứng thú tham gia hoạt động được và hoạt động không thể đạt kết quả tốt được.

Tư duy của học sinh THPT đang phát triển lên mức độ cao, phát triển năng lực sở trường, phát triển năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, các em có khả năng thu thập thông tin ở các nguồn khác nhau làm giàu thêm vốn hiểu biết của bản thân. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục nếu khơi dậy nhu cầu ham học hỏi, tự tìm tòi kiến thức, khám phá cái mới đồng thời giúp các em củng cố, trải nghiệm những kiến thức đã học ở trên lớp thì chắc chắn sẽ thu hút được các em tham gia hoạt động một cách tích cực. Nếu nội dung nghèo nàn, hình thức đơn điệu không phù hợp với lứa tuổi thì sẽ khó thu hút được học sinh tham gia một cách tích cực, kết quả hoạt động sẽ hạn chế.

- Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Để tổ chức tốt các hoạt động trên thì ngoài nhân tố con người ra thì có một yếu tố khác cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng đó là yếu tố cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động. Thực tế hiện nay kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở các trường THPT nói chung và nhất là ở các trường vùng nông thôn, miền núi, dân tộc nói riêng là rất hạn chế, việc huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức kinh tế, xã hội, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh sẽ góp phần đem lại kết quả cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở các trường.

- Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong việc tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là các hoạt động được tổ chức trong nhà trường, ngoài xã hội. Vì vậy nhà trường cần phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường như: Các đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương; tổ chức chính quyền địa phương; các đơn vị kinh tế xã hội; hội cha mẹ học sinh...

Nếu nhà trường biết cách phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường và phát huy sức mạnh của những lực lượng này, không những đảm bảo được sự phối hợp thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục học sinh mà còn nâng cao hơn nữa trách nhiệm của gia đình, các lực lượng xã hội

trong việc phối hợp, giúp đỡ nhà trường quản lý, giáo dục con em mình, đồng thời tạo những thuận lợi cho nhà trường trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Vì vậy thực hiện có hiệu quả, sẽ tạo được sức mạnh tổng hợp, tạo điều kiện để các em được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra, việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội làm cho quá trình giáo dục học sinh ở trường THPT trở lên thống nhất, hài hòa và đạt hiệu quả, đồng thời vừa làm cho giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và xã hội được cộng hưởng, tạo điều kiện khép kín quá trình giáo dục, tác động đồng bộ đến nhân cách học sinh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là bộ phận của quá trình giáo dục trong nhà trường, là sự tiếp nối hoạt động dạy trên lớp, có vai trò quan trọng trong việc tạo nên sản phẩm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong thời kỳ hội nhập. Trước xu thế hội nhập, giáo dục phải đào tạo nên những con người mới có được những phẩm chất đáp ứng với nền kinh tế tri thức, hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là con đường gắn lý thuyết với thực hành, gắn nhà trường với xã hội và gia đình, là con đường rèn luyện kỹ năng, hành vi cho học sinh tạo nên sự phát triển hài hoà, cân đối trong nhân cách của người học. Nội dung các chủ đề hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT là rất phong phú, đa dạng, đề cập tới nhiều lĩnh vực, môn học.

Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục bao gồm: quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình; hình thức; các điều kiện phương tiện; các lực lượng; kiểm tra đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Để thực hiện tốt hoạt động này hiệu trưởng và người quản lý phải thấy được những tác động, mối quan hệ của các yếu tố ảnh hưởng như: trình độ năng lực của cán bộ giáo viên, học sinh trong nhà trường, sự phối kết hợp giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường, điều kiện kinh tế, văn hóa, sự quan tâm của các cấp để thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Việc nghiên cứu, phân tích các cơ sở lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, các điều kiện, phương tiện cần thiết trong quản lý tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là những cơ sở lý luận cơ bản để tác giả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên và từ đó đề xuất những biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong nhà trường ở các chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG THPT THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

2.1. Vài nét về khách thể khảo sát và tổ chức khảo sát

2.1.1. Vài nét về trường THPT Thái Nguyên

Trường THPT Thái Nguyên thành lập theo Quyết định 2049/GD-ĐT ngày 22/5/1996 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ngày 20/8/2007, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định số 4372/QĐ-BGD&ĐT chuyển đổi Trường THPT Thái Nguyên từ loại hình bán công sang loại hình công lập, hoạt động theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Từ tháng 01 năm 2015 hoạt động như một khoa của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Trường THPT Thái Nguyên nằm trong hệ thống trường thực hành của Bộ GD&ĐT.

Đơn vị quản lý: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên quản lý về nhân sự, tổ chức, tài chính, cơ sở vật chất. Sở GD&ĐT Thái Nguyên quản lý về chuyên môn, chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng chuyên môn bậc học.

Trường có tổng diện tích theo quy hoạch là 2,7 ha. Hiện đang sử dụng 1,7 ha. Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khá đồng bộ, đẹp (theo dự án), công trình nhà hiệu bộ, phòng thí nghiệm, phòng máy tính, phòng học bộ môn, sân trường, tường rào nhà để xe của cán bộ, học sinh được xây dựng khang trang, sáng sủa. Trường được đánh giá là một trong những ngôi trường đẹp của tỉnh Thái Nguyên (trường đóng chân trên địa bàn phường Quang Trung - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên).

Trường THPT Thái Nguyên trải qua 20 năm xây dựng và phát triển. Đội ngũ của nhà trường gồm 68 cán bộ giáo viên (trong đó : Cán bộ quản lý: 02 người: 01 Hiệu trưởng, 01 Hiệu phó; Cán bộ giáo viên cơ hữu là 18, giáo viên thỉnh giảng từ các khoa của trường ĐH Sư phạm - Đại học Thái Nguyên là 50); Với 90% giáo viên có trình độ Thạc sĩ trở lên, 90% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn IC3, 50% giáo viên đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định, duy trì ổn định với 14 lớp và số học sinh là gần 600 em.

Trường THPT Thái Nguyên đang thực hiện đề án phát triển chương trình nhà trường theo sự phân công của Bộ GD&ĐT sẵn sàng đón nhận những cơ hội và thách thức mới trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Nhà trường đang không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu; trở thành một trường THPT thực hành đại diện cho các tỉnh miền núi phía Bắc có uy tín và chất lượng cao.

Trong những năm qua, song hành với sự lớn mạnh và phát triển của nhà trường, ngoài việc chú trọng các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học; phát triển chương trình nhà trường; nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục; nâng cao nhận thức của giáo viên và học sinh; đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới phương pháp hình thức giáo dục; phối hợp với phòng đào tạo và các khoa của trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên để lập kế hoạch thực hành sư phạm cho học sinh, sinh viên. Thực hiện nghị quyết số 29 - NQ/TW của BCH TƯ Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, thực hiện Hướng dẫn 791/HD - BGD & ĐT của Bộ trưởng Bộ giáo dục về thực hiện thí điểm phát triển chương trình nhà trường và nhằm giảm áp lực học tập cho học sinh.

Với mục tiêu giáo dục toàn diện, bồi dưỡng năng lực cá nhân, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và nâng cao hiểu biết xã hội cho học sinh, ngoài các hoạt động ngoài giờ lên lớp hàng năm theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm thực hiện mục tiêu trên. Hàng năm nhà trường tổ chức các câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ Vật lý, Hóa học,... nhằm nâng cao kiến thức thực tế cho học sinh; tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

Với chức năng và nhiệm vụ của mình, nhà trường luôn coi công tác nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là nghiên cứu về chương trình và đổi mới phương pháp dạy học. Ngoài các sáng kiến kinh nghiệm, những chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi hàng năm của các cá nhân và tổ chuyên môn, đến nay nhà trường đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành và cấp tỉnh được đánh giá cao và có giá trị thực tiễn áp dụng cho các trường THPT trong tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên nói chung và trường THPT Thái Nguyên nói riêng.

Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể luôn được đặt lên vị trí hàng đầu và được coi như điều kiện cần để thực hiện thành công nhiệm vụ của nhà trường. Trong những năm qua, Chi bộ nhà trường liên tục phấn đấu đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Hàng năm kết nạp từ 1 đến 2 quần chúng ưu tú vào Đảng; tính đến nay Chi bộ nhà trường đã có 15 đảng viên. Hàng năm 100% đảng viên được xếp loại đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% cán bộ giáo viên nhà trường thực hiện tốt nội qui của cơ quan, qui chế hoạt động của ngành cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước. Công đoàn nhà trường liên tục được xếp loại “Vững mạnh xuất sắc”. Đoàn thanh niên nhà trường luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và thường xuyên hàng năm được nhận giấy khen của Đoàn trường Đại học Sư phạm và Đoàn Đại học Thái Nguyên.

Trong hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Thái Nguyên đã đào tạo được 5651 học sinh ra trường với chất lượng cao, tỷ lệ học sinh lớp 12 tốt nghiệp hàng năm luôn đạt từ 95% đến 100%, tỷ lệ học sinh lớp 12 trúng tuyển vào các trường đại học đạt trên 70%. Về lĩnh vực bồi dưỡng học sinh giỏi, hàng năm nhà trường đã có 30 đến 40 học sinh đạt giải thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh. Từ mái trường này ra đi, các học sinh trường THPT Thái Nguyên tiếp tục học tập, công tác và trưởng thành trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống; nhiều người giữ những trọng trách trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, nhiều người có học vị Thạc sỹ, Tiến sỹ và đang công tác trên mọi miền đất nước, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, làm rạng danh thêm truyền thống vẻ vang của nhà trường. Tuy nhiên, trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có quá nhiều trường THPT nên công tác tuyển sinh của trường gặp nhiều khó khăn, một số bộ phận nhân dân trên địa bàn chủ yếu sống bằng nông nghiệp trồng trọt và buôn bán nhỏ lẻ nên tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; Vì vậy việc đầu tư về thời gian và kinh phí cho con em học hành còn rất nhiều hạn chế.

2.1.2. Tổ chức khảo sát

2.1.2.1. Mục đích khảo sát

Trên cơ sở khảo sát đội ngũ CBQL, GV và học sinh (Qua phiếu trưng cầu ý kiến phụ lục 1, 2 và 3) chúng tôi thu thập các thông tin về thực trạng nhận thức, nội dung, hình thức, điều kiện - phương tiện, khó khăn tổ chức hoạt động trải

nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục; thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục và mức độ nhận thức về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục đã đề xuất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.1.2.2 Nội dung khảo sát

Qua 3 phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1, phụ lục 2 và phụ lục 3) chúng tôi hướng đến khảo sát các nội dung sau:

- Nhận thức về ý nghĩa, vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên;
- Mức độ nhà trường đã thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục;
- Mức độ nhà trường đã thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục;
- Đánh giá những khó khăn của giáo viên và nhà trường gặp phải trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của trường;
- Mức độ thực hiện quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường;
- Mức độ thực hiện quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của Hiệu trưởng ở trường THPT Thái Nguyên;
- Mức độ thực hiện quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường;
- Các yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên;
- Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất (7 biện pháp).

2.1.2.3. Đối tượng khảo sát

- Khảo sát 30 người (cán bộ quản lý sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên; cán bộ quản lý trường, cán bộ đoàn, tổ trưởng chuyên môn, cha mẹ học sinh, giáo viên và giáo viên chủ nhiệm) của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Khảo sát khối 10, 11, 12: 200 em của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.1.2.4. Phương pháp khảo sát

- Xây dựng phiếu khảo sát (3 phiếu khảo sát trong phụ lục).
- Tổ chức khảo sát: Phát phiếu theo mẫu đã chọn và tổ chức khảo sát với thời gian 30 phút và thu lại phiếu khảo sát.
- Xử lý số liệu và phân tích kết quả thực nghiệm.

2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

a) Nhận thức về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để tìm hiểu nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, và thu được kết quả sau đây:

Bảng 2.1: Nhận thức về ý nghĩa của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Nội dung nhận thức	Số lượng	%
1	Phát triển toàn diện nhân cách học sinh, đặc biệt là năng lực hành động, kỹ năng giải quyết vấn đề	15	50
2	Tạo môi trường để học sinh mở rộng quan hệ xã hội và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học	10	33,3
3	Thực hiện đúng chương trình giáo dục nhà trường để phát triển nhân cách học sinh	5	16,7
4	Các ý nghĩa khác	0	0

Kết quả khảo sát bảng 2.1 cho thấy: Có 15 CBQL, GV (50%) cho rằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục có ý nghĩa là: Phát triển toàn diện nhân cách học sinh, đặc biệt là năng lực hành động, kỹ năng giải quyết vấn đề, 10 khách thể khảo sát (33,3%) số được hỏi cho rằng hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục có ý nghĩa tạo môi trường để học sinh mở rộng quan hệ xã hội và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Còn 5 khách thể khảo sát (16,7%) cho rằng hoạt động trải

nhịệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục có ý nghĩa là thực hiện đúng chương trình giáo dục nhà trường để phát triển nhân cách học sinh.

Phòng vấn giáo viên M, chúng tôi được cô cho biết, thông qua hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục nhận thức của các em được nâng lên rõ rệt, thái độ của các em đối với cuộc sống tích cực hơn, các em tự tin trong quan hệ ứng xử và xử lý các mối quan hệ, kỹ năng hợp tác với thầy cô, bạn bè được nâng lên vv...

Nhận xét đánh giá chung CBQL, GV nhà trường đã có nhận thức tương đối tích cực về tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong nhà trường THPT, tuy nhiên nhận thức đúng và đầy đủ về ý nghĩa của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục mới chỉ đạt 50% số cán bộ được hỏi, còn 50% số cán bộ có nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ đây là vấn đề cán bộ quản lý nhà trường cần phải quan tâm khi triển khai hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

b) Đánh giá mức độ nhận thức của học sinh về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Tiến hành khảo sát nhận thức của học sinh về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong trường THPT Thái Nguyên, chúng tôi thu được kết quả ghi ở bảng 2.2.

Từ việc khảo sát nhận thức và tự đánh giá mức độ thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của học sinh trường THPT Thái Nguyên; chúng tôi có một số nhận xét sau: Đa số học sinh đều nhận thức được vai trò, ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục; tuy nhiên nhận thức của học sinh chưa được toàn diện, chưa đầy đủ thể hiện ở mức độ đánh giá của các nội dung nhận thức ở các mức độ khác nhau:

Có 78,5% ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh nắm vững, mở rộng và hiểu biết sâu sắc hơn những kiến thức đã học trên lớp ở mức độ quan trọng còn lại 21,5% ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Chỉ có 46,5 % ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống mà trên lớp không có điều kiện tìm ra ở mức độ quan trọng còn lại 54,5% ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Chỉ có 55 % ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh giúp học sinh rút ngắn khoảng cách tiếp nhận kiến thức trong sách vở với cuộc sống thực tiễn của địa phương, đất nước ở mức độ quan trọng còn lại 45 % ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Bảng 2.2. Nhận thức về vai trò của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Vai trò	Mức độ đánh giá					
		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Giúp bạn nắm vững, mở rộng và hiểu biết sâu sắc hơn những kiến thức đã học trên lớp	157	78,5	43	21,5	0	0
2	Giúp bạn phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống mà trên lớp không có điều kiện tìm ra	93	46,5	107	54,5	0	0
3	Giúp bạn phát huy khả năng hoạt động độc lập và tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống	134	67	66	33	0	0
4	Rút ngắn khoảng cách tiếp nhận kiến thức trong sách vở với cuộc sống thực tiễn của địa phương, đất nước	110	55	90	45	0	0
5	Rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc độc lập, rèn luyện bản thân phát triển toàn diện	145	72,5	55	27,5	0	0
6	Giúp bạn tăng thêm kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè, thầy cô giáo, người khác thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục	170	85	30	15	0	0

Chỉ có 67 % ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh giúp học sinh phát huy khả năng hoạt động độc lập và tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống ở mức độ quan trọng còn lại 33 % ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Có 72,5% ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc độc lập, rèn luyện bản thân phát triển toàn diện ở mức độ quan trọng còn lại 27,5% ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Có 85 % ý kiến của học sinh đánh giá hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục sẽ giúp học sinh tăng thêm kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè, thầy cô giáo, người khác thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở mức độ quan trọng còn lại 15 % ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường.

Đánh giá chung: Bước đầu học sinh trường THPT Thái Nguyên đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, tuy nhiên mức độ nhận thức chưa được đồng bộ giữa các tiêu chí về tầm quan trọng của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục vì vậy nhà quản lý cần quan tâm nâng cao nhận thức của học sinh về hoạt động TNST để giáo dục học sinh tích cực tham gia trải nghiệm phát triển toàn diện nhân cách.

2.2.2. Thực trạng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để đánh giá thực trạng nội dung tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, chúng tôi tiến hành khảo sát trên tự đánh giá của giáo viên và thu được kết quả ở bảng 2.3a.

Bảng 2.3a: Mức độ thực hiện các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên ở trường THPT Thái Nguyên

Các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	Mức độ thực hiện							
	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Chưa thực hiện	
Nội dung hoạt động theo chủ đề giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống vv...	4	13,3	12	40	14	46,7	0	0
Nội dung hoạt động câu lạc bộ củng cố tri thức, rèn luyện kỹ năng, hành vi	0	0	8	26,7	15	50	7	23,3
Nội dung hoạt động tình nguyện	1	3,3	5	16,7	21	70	3	10
Nội dung hoạt động định hướng nghề nghiệp	2	6,7	13	43,3	13	43,3	2	6,7

Từ các số liệu khảo sát nội dung (mức độ thực hiện) tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường chúng tôi có nhận xét sau:

Từ kết quả thống kê nêu trên cho thấy hoạt động theo chủ đề và hoạt động định hướng nghề nghiệp là hai hoạt động có mức độ tổ chức rất thường xuyên và thường xuyên chiếm tỷ lệ cao, nguyên nhân hai hoạt động trên là hai hoạt động đã được triển khai nhiều năm trong chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT Thái Nguyên. Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy hoạt động tình nguyện và hoạt động câu lạc bộ là hoạt động còn chiếm tỷ lệ chưa thường xuyên tổ chức và chưa tổ chức chiếm tỷ lệ tương đối cao. Khi trao đổi với giáo viên L, chúng tôi được biết do tính đối tượng tuyển sinh học sinh của nhà trường ở nhiều địa bàn khác nhau, loại hình câu lạc bộ và hoạt động tình nguyện đòi hỏi tính tự chủ của học sinh cao trong khi đó cha mẹ học sinh ít quan tâm đến hoạt động nêu trên vì sợ nguy hiểm cho học sinh nên hạn chế cho các em tham gia, đây là những căn cứ để Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo hoạt động và nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý nhằm tăng cường đa dạng hóa các loại hình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên. Để kiểm chứng lại những kết quả khảo sát nêu trên ở cán bộ quản lý và giáo viên, chúng tôi tiến hành khảo sát về tự đánh giá của học sinh trên đối tượng học sinh và thu được kết quả ở bảng 2.3b.

Bảng 2.3b. Mức độ tham gia các nội dung tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	Mức độ tham gia hoạt động của học sinh							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Không thường xuyên		Chưa tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Nội dung hoạt động theo chủ đề	25	12,5	113	56,5	62	31	0	0
2	Nội dung hoạt động câu lạc bộ	0	0	0	0	155	77,5	45	22,5
3	Nội dung hoạt động tình nguyện	0	0	45	22,5	13,5	67,5	20	10
4	Nội dung hoạt động định hướng nghề nghiệp	55	27,5	113	56,5	12	6	0	0

Từ kết quả khảo sát của bảng 2.3b thu được cho thấy kết quả tự đánh giá của học sinh về mức độ tham gia các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục hoàn toàn phù hợp với kết quả tự đánh giá của giáo viên về hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Đối với hoạt động theo chủ đề có 12,5% học sinh tham gia rất thường xuyên, 56,5% học sinh tham gia thường xuyên và còn 31% học sinh tham gia không thường xuyên. Riêng đối với hoạt động câu lạc bộ và hoạt động tình nguyện không có ý kiến tự đánh giá nào về mức độ tham gia rất thường xuyên và thường xuyên mà chỉ có ý kiến đánh giá về tham gia không thường xuyên và chưa tham gia. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn tới học sinh chưa tham gia thường xuyên hoặc chưa tham gia hai nội dung hoạt động nêu trên là do nguyên nhân giáo viên chưa quan tâm tổ chức các nội dung hoạt động đó thường xuyên hoặc chưa tổ chức.

2.2.3. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, chúng tôi khảo sát thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên, kết quả thu được ở bảng 2.4a.

Bảng 2.4a. Mức độ thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên ở trường THPT Thái Nguyên

STT	Hình thức	Mức độ thực hiện							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Chưa thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần	20	66,7	6	20	4	13,3	0	0
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ	5	16,7	15	50	10	33,3	0	0
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)	4	13,3	10	33,4	15	50	1	3,3

STT	Hình thức	Mức độ thực hiện							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Chưa thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	Các hoạt động chính trị - xã hội (cứu trợ lũ lụt; tuyên truyền các đợt lễ lớn)	4	13,3	16	53,4	9	30	1	3,3
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)	10	33,3	15	50	5	16,7	0	0
6	Thăm các di tích lịch sử, các Di sản, thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng	0	0	20	66,7	6	20	4	13,3
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	0	0	8	26,6	20	66,7	2	6,7
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn	0	0	16	53,3	12	40	2	6,7
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp	14	46,7	10	33,3	6	20	0	0
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT	1	3,3	9	30	20	66,7	0	0

Từ số liệu khảo sát ở bảng trên chúng tôi có một số nhận xét sau:

Một số hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục được giáo viên quan tâm tổ chức thường xuyên chiếm tỷ lệ tương đối cao đó là:

Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần.

Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ.

Tổ chức các hoạt động chính trị xã hội, các ngày lễ vv...

Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp.

Bên cạnh đó còn nhiều hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa được quan tâm thường xuyên và còn chưa được triển khai thực hiện đó là các hoạt động sau đây:

Tổ chức các hình thức câu lạc bộ theo môn học, hoặc theo nội dung chủ đề hoạt động.

Tổ chức diễn đàn, tham quan.

Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh.

Thăm các di tích lịch sử, các Di sản, thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng.

Đánh giá chung: các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục chưa được giáo viên quan tâm thực hiện đa dạng hóa các hình thức hoạt động mà chủ yếu mới tập trung ở một số hình thức quen thuộc, nguyên nhân có nhiều nguyên nhân khác nhau, khi tiến hành phỏng vấn giáo viên, chúng tôi thu được những thông tin sau đây: Do thiếu nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động, do tâm lý ngại tổ chức, do cha mẹ học sinh không ủng hộ, do nhà trường chưa có chế tài bắt buộc phải tổ chức hoạt động theo những hình thức đã nêu vv...

Để khẳng định thêm về số liệu thu được nêu trên, chúng tôi tiến hành khảo sát đánh giá của học sinh về các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, kết quả thu được ở bảng 2.4b.

- Từ bảng số liệu ở 2.4b chúng tôi có nhận xét sau:

+ Về mức độ tham gia các hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục (10 hình thức) được đa số học sinh đều tham gia; tuy nhiên hình thức 1, 2, 9 học sinh tham gia thường xuyên và rất thường xuyên cao hơn các hình thức còn lại (Từ 35% đến 95%);

+ Có 2 hình thức 7, 8, 10 học sinh còn ít được tham gia, thực hiện. Đây chính là hạn chế trong hoạt động giáo dục của nhà trường chưa thực sự tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động giáo dục trải nghiệm bên ngoài nhà trường (20% đến 22,5%).

Bảng 2.4b. Mức độ tham gia các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Hình thức	Mức độ thực hiện							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Ít thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần	160	80	30	15	10	5	0	0
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ	50	25	100	50	50	25	0	0
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)	20	10	70	35	90	45	20	10
4	Các hoạt động chính trị- xã hội (cứu trợ lũ lụt; tuyên truyền các đợt lễ lớn)	30	15	70	35	90	45	10	5
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)	40	20	80	40	80	40	0	0
6	Tham quan các di tích lịch sử, các Di sản; thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng	30	15	40	20	90	45	40	20
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	20	10	20	10	120	60	40	20
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn	20	10	25	12,5	115	57,5	40	20
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp	100	50	90	45	10	5	0	0
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT	30	15	90	45	20	10	60	30

Khi được hỏi, học sinh A trả lời như sau hoạt động tham quan chúng em ít được tham gia, hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo hầu như chỉ triển khai đối với các bạn học sinh học giỏi còn những bạn học khá, trung bình hầu như chưa tham gia vv...

Kết quả trên hoàn toàn phù hợp với kết quả khảo sát trên giáo viên.

Kết hợp với nghiên cứu hồ sơ quản lý, chúng tôi thấy Trường THPT Thái Nguyên có 6 câu lạc bộ thành viên mang tính học thuật tương ứng với các môn học (Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; tổ hợp các môn khoa học tự nhiên: Sinh học - Công nghệ, Hóa học, Vật lý; tổ hợp các môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân; Thể dục thể thao - Giáo dục quốc phòng an ninh) trong nhà trường và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Mỗi tháng các câu lạc bộ này sinh hoạt 1 lần; riêng các câu lạc bộ thể dục thể thao - giáo dục quốc phòng an ninh; sinh hoạt 11 lần/tuần.

Năm học 2016 - 2017 Trường THPT Thái Nguyên đã cho các em học sinh khối 11 hoạt động mang tính học thuật tương ứng với môn học khoa học xã hội cụ thể đi thăm Tân Trào, nghiên cứu về đặc điểm tự nhiên và văn hóa các dân tộc Tuyên Quang. Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh toàn trường với cuộc thi “Rung chuông vàng” chủ điểm gắn với môn Tiếng Anh,....

Trên đây là những sản phẩm có tính chất minh chứng về hoạt động đã triển khai tuy nhiên mức độ thường xuyên chưa được đầy mạnh.

2.2.4. Thực trạng về điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Bảng 2.5. Đánh giá mức độ về các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Điều kiện - Phương tiện	Mức độ cần thiết					
		Đáp ứng		Tương đối đáp ứng		Không đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Giáo viên giỏi về chuyên môn	18	60	9	30	3	10
2	Cơ sở vật chất tốt	15	50	10	33,3	5	16,7
3	Học sinh hứng thú	15	50	5	16,7	10	33,3
4	Giáo viên có kỹ năng	12	40	10	33,3	8	26,7
5	Giáo viên nhiệt tình	20	66,7	10	33,3	0	0

Nhìn vào kết quả khảo sát nêu trên, chúng tôi nhận thấy về cơ bản trường THPT Thái Nguyên đã đáp ứng yêu cầu về các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh. Trong các điều kiện trên điều kiện tốt nhất là sự nhiệt tình của giáo viên, hạn chế nhất là kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của giáo viên. Bên cạnh đó các yếu tố về sự hứng thú của học sinh chưa cao đây cũng là yếu tố cần được quan tâm trong hoạt động quản lý.

2.2.5. Những khó khăn của giáo viên và nhà trường trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Bảng 2.6. Khó khăn của giáo viên và nhà trường trong tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên

STT	Các biểu hiện	Mức độ khó khăn							
		Rất khó khăn		Khó khăn		Ít khó khăn		Không khó khăn	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	GV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho HS	3	10	9	30	11	36,7	7	23,3
2	GV còn thiếu phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh	9	30	21	70	0	0	0	0
3	Thời gian dành cho hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa hợp lý, còn thiếu	15	50	12	40	3	10	0	0
4	Cha mẹ học sinh chưa nhiệt tình phối hợp để tăng cường tổ chức hoạt động cho học sinh.	6	20	15	50	9	30	0	0
5	Các điều kiện, phương tiện phục vụ hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục còn thiếu thốn	14	46,7	11	36,6	5	16,7	0	0
6	Đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh còn khó khăn do chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá	6	20	14	46,7	10	33,3	0	0
7	Chưa có cơ chế, chính sách động viên các lực lượng giáo dục tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	9	30	18	60	3	10	0	0

Từ số liệu thu được ở bảng 2.6 chúng tôi có nhận xét sau:

- Chỉ có một số lượng ít CBQL, GV đã không khó khăn khi nhận thức vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục (23,3%). Khó khăn nhất đối với giáo viên là hạn chế về phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chiếm tới 100% ý kiến đánh giá là rất khó khăn và khó khăn.

- Còn các biểu hiện khác đa số rất khó khăn, hoặc khó khăn (trên 66,7%); đặc biệt khó khăn nhất là giáo viên không có nhiều quỹ thời gian để thiết kế và tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề cho học sinh và hạn chế về kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề đều chiếm tỉ lệ 90%. Từ số liệu này chúng tôi cho rằng: Thời gian ở trường THPT Thái Nguyên vẫn dành cho hoạt động dạy học là chủ yếu, còn dành cho hoạt động giáo dục quá ít và chưa có chính sách động viên các lực lượng tham gia tích cực hoạt động này.

Đánh giá chung về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, nhà trường và giáo viên còn gặp một số khó khăn sau đây: Khó khăn về năng lực tổ chức hoạt động, khó khăn về thời gian và kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động ngoài ra còn một số khó khăn khác như khó khăn về một bộ phận giáo viên chưa có nhận thức đầy đủ, khó khăn về nguồn tài chính phục vụ hoạt động, phụ huynh học sinh chưa nhiệt tình ủng hộ, chưa có chế tài xử lý đối với việc tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục vv...

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

2.3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Từ mức độ thực hiện quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh chúng tôi có nhận xét sau:

Bảng 2.7. Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Nội dung	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN							
		Rất th.xuyên		Th. xuyên		Chưa th.xuyên		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Kế hoạch hóa về mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	6	20	13	43,4	10	33,3	1	3,3
2	Xác định rõ mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục phù hợp từng khối, lớp của trường	2	6,7	16	53,3	11	36,7	1	3,3
3	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo chủ điểm	0	0	6	20	22	73,3	2	6,7
4	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo các hình thức câu lạc bộ	0	3,3	6	20	20	66,7	3	10
5	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo các nội dung của hoạt động tình nguyện	1	3,3	12	40	15	50	2	6,7
6	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo chủ đề giáo dục hướng nghiệp cho học sinh	1	3,3	11	36,7	16	53,3	2	6,7
7	Thường xuyên phản hồi thông tin tới giáo viên về mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST đã được triển khai.	3	10	10	33,3	17	56,7	0	0

Nhìn vào kết quả khảo sát cho thấy mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên đã được quan tâm quản lý, Hiệu trưởng bước đầu đã có phản hồi thông tin tới giáo viên về hoạt động TNST theo chủ đề nhằm giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động tốt hơn; công việc kế hoạch hóa hoạt động, xác định mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động đã được nhà trường quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên còn nhiều nội dung quản lý đã được tiến hành chưa được thường xuyên và còn có những ý kiến đánh giá chưa được thực hiện. Nội dung kế hoạch hóa mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề chưa được coi trọng thực hiện quản lý đây là khâu vô cùng quan trọng bởi kế hoạch hóa hoạt động là căn cứ để Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát các nội dung chương trình hoạt động của giáo viên, đồng thời là căn cứ để đánh giá kết quả hoạt động.

Hầu hết các nội dung hoạt động đều chưa được nhà trường quan tâm quản lý thường xuyên nên đây là nguyên nhân dẫn tới các nội dung và hình thức tổ chức hoạt động của giáo viên chưa được tiến hành thường xuyên đối với học sinh theo các quy mô: toàn trường, khối, lớp. Khi tìm hiểu chúng tôi được biết do trình độ tuyển sinh của nhà trường chưa phải là tốp trên, nên việc tập trung đầu tư nâng cao trình độ văn hóa cho học sinh chiếm tỷ trọng lớn, đối với nhà trường do đó quỹ thời gian dành cho hoạt động TNST theo chủ đề không còn nhiều, mặt khác đây là mô hình trường đặc thù, cha mẹ học sinh gửi con đến trường có tư duy chỉ để học còn các hoạt động khác hạn chế tham gia, chính điều trên làm ảnh hưởng tới hoạt động quản lý của nhà trường.

2.3.2. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để đánh giá về thực trạng quản lý các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, chúng tôi tiến hành khảo sát trên cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung quản lý các hình thức tổ chức hoạt động TNST đã được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm thực hiện và thu được kết quả ở bảng 2.8.

Bảng 2.8. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của Hiệu trưởng ở trường THPT Thái Nguyên

STT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Chưa thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần	30	100	0	0	0	0
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ	30	100	0	0	0	0
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)	6	20	18	60	6	20
4	Các hoạt động chính trị- xã hội (cứu trợ lũ lụt; tuyên truyền các đợt lễ lớn)	4	13,3	24	80	2	6,7
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)	18	60	12	40	0	0
6	Tham quan các di tích lịch sử, các Di sản; thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng	0	0	24	80	6	20
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	0	0	25	83,3	5	16,7
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn	0	0	24	80	6	20
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp	30	100	0	0	0	0
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT	0	0	25	83,3	5	16,7

Nhìn vào kết quả thống kê, chúng tôi có nhận xét sau đây:

Những hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề có tính chất truyền thống được nhà trường quan tâm chỉ đạo, quản lý thường xuyên hơn đó là các hình thức sau:

Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần.

Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ.

Có hai hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề hoạt động giáo dục đã được nhà trường quan tâm, tuy nhiên dừng ở mức độ thường xuyên và chưa thường xuyên là chủ yếu:

Các hoạt động chính trị - xã hội (cứu trợ lũ lụt; tuyên truyền các đợt lễ lớn).

Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông...).

Các hình thức còn lại chưa được quan tâm quản lý thường xuyên và còn nhiều ý kiến đánh giá chưa thực hiện:

Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học,...)

Tham quan các di tích lịch sử, các Di sản; thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng.

Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn.

Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT

Nhận xét đánh giá chung: Nhà trường THPT Thái Nguyên bước đầu đã quan tâm tới các biện pháp quản lý hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, một số hình thức tổ chức truyền thống, tiết kiệm tài chính, thuộc phạm vi khuôn viên nhà trường đã được Hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên bên cạnh đó còn nhiều hình thức chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện do nhiều nguyên nhân khác nhau: Thiếu nguồn tài chính, cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp, sự quá tải về chương trình học văn hóa vv...

2.3.3. Quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để đánh giá về công tác quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của nhà trường, chúng tôi tiến hành khảo sát trên cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung quản lý của nhà trường đối với hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, kết quả khảo sát thu được ghi ở bảng 2.9.

Bảng 2.9: Nội dung quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

STT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Chưa thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Soạn giáo án tổ chức hoạt động của giáo viên	30	100	0	0	0	0
2	Công tác chuẩn bị của giáo viên và học sinh phục vụ cho hoạt động	30	100	0	0	0	0
3	Đơn vị phối hợp với trường, lớp	30	100	0	0	0	0
4	Lực lượng tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	30	100	0	0	0	0
5	Nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động	30	100	0	0	0	0
6	Tinh thần ý thức tham gia của học sinh và sự nhiệt tình của giáo viên trong quá trình hoạt động	30	100	0	0	0	0
7	Sự tiến bộ của học sinh sau mỗi lần tham gia hoạt động	0	0	25	83,3	5	16,7
8	Dự trực tiếp hoạt động của giáo viên và học sinh để đánh giá nhận xét về kết quả	0	0	24	80	6	20
9	Việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình theo kế hoạch đã xây dựng của giáo viên	30	100	0	0	0	0
10	Việc đánh giá kết quả của giáo viên	20	66,6	10	33,4	0	0
11	Những nội dung khác	0	0	0	0	0	0

Nhìn vào kết quả thống kê nêu trên, chúng tôi có nhận xét như sau:

Hiệu trưởng nhà trường đã quan tâm đến các nội dung quản lý hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề, các nội dung được quan tâm quản lý ở mức độ thường xuyên đó là:

Soạn giáo án tổ chức hoạt động của giáo viên có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Công tác chuẩn bị của giáo viên và học sinh phục vụ cho hoạt động có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Đơn vị phối hợp với trường, lớp để tổ chức hoạt động có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Lực lượng tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình theo kế hoạch đã xây dựng của giáo viên có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Tinh thần ý thức tham gia của học sinh và sự nhiệt tình của giáo viên trong quá trình hoạt động có 100% ý kiến đánh giá thực hiện thường xuyên.

Bên cạnh đó còn một số nội dung chưa được quan tâm quản lý chỉ đạo đó là các nội dung:

Đánh giá kết quả hoạt động

Theo dõi được sự tiến bộ của học sinh

Dự trực tiếp hoạt động của giáo viên và học sinh để đánh giá nhận xét về kết quả.

Nhận xét về cơ bản Hiệu trưởng nhà trường đã quan tâm đến hoạt động của giáo viên và của học sinh trong tổ chức hoạt động TNST, tuy nhiên còn một số nội dung cần được quan tâm thường xuyên hơn đó là: Dự giờ hoạt động của giáo viên, đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua hoạt động.

2.3.4. Thực trạng quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Để tìm hiểu công tác quản lý các điều kiện, phương tiện khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh, chúng tôi tiến hành khảo sát, trao đổi với CBQL, GV nhà trường, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.10: Quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Phân công cụ thể công việc cho từng tổ, nhóm, cá nhân cán bộ giáo viên	19	63,3	11	36,7	0	0
2	Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giáo viên thực hiện nhiệm vụ	18	60	12	40	0	0
3	Có cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV và các lực lượng khác	16	53,3	14	46,7	0	0
4	Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện	17	56,7	13	43,3	0	0
5	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	7	23,3	23	76,7	0	0
6	Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở	18	60	12	40	0	0
7	Khen thưởng, xử lý kịp thời, công bằng, chính xác	15	50	15	50	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy: 6/7 nội dung được tiến hành thường xuyên ở mức độ trung bình từ 50% đến 63,3%. Tiến hành thường xuyên nhất là nội dung về phân công cụ thể công việc cho từng tổ, nhóm, cá nhân cán bộ giáo viên (63,3%). Còn lại các nội dung khác đều làm chưa thường xuyên từ 36,7% đến 76,7%.

Như vậy, tất cả các nội dung trong việc quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của Hiệu trưởng đều được tổ chức thực hiện nhưng thực hiện ở mức độ trung bình, chưa thực hiện thường xuyên đặc biệt là công tác bồi dưỡng giáo viên về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Vì vậy trong thời gian tới Hiệu trưởng nhà trường cần có những biện pháp hữu hiệu, có kế hoạch quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục chi tiết cụ thể hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nói chung và hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục nói riêng trong nhà trường.

2.3.5. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Bảng 2.11. Quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Chưa thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phối hợp các lực lượng trong trường để tổ chức hoạt động tại trường	15	50	15	50	0	0	0	0
2	Chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM thực hiện hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	17	56,6	13	13	43,4	0	0	0
3	Phối hợp GVCN, tổ chức Đoàn, Cha mẹ HS, các tổ chức xã hội...)	25	83,3	5	16,7	0	0	0	0
4	Xây dựng tiêu chuẩn thi đua đối với GV, GVCN, GVBM tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	2	6,7	6	20	18	60	4	13,3
5	Mời chuyên gia giỏi đến diễn đàn cho học sinh	1	3,3	5	16,7	18	60	6	20
6	DN, Trung tâm văn hóa và du lịch, di tích lịch sử, chính quyền địa phương.	1	3,3	4	13,3	23	76,7	2	6,7
7	Tổ chức thi các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường giữa các khối lớp	1	3,4	13	43,3	13	43,3	3	10

Nhìn vào kết quả thống kê cho thấy nhà trường đã quan tâm đến các nội dung quản lý về hoạt động phối hợp các lực lượng để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, các nội dung phối hợp sau đây được Hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo:

Phối hợp các lực lượng trong trường để tổ chức hoạt động tại trường.

Chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM thực hiện hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Phối hợp GVCN, tổ chức Đoàn, Cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội...)

Bên cạnh đó còn nhiều nội dung phối hợp các lực lượng giáo dục chưa được quan tâm chỉ đạo thường xuyên đó là phối hợp với các chuyên gia giỏi, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các trung tâm văn hóa và du lịch, chính quyền địa phương vv... để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Đây là cơ sở để nhà trường chú ý thực hiện các nội dung tổ chức còn ít được triển khai thông qua các biện pháp ở chương 3.

2.3.6. Thực trạng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Thực hiện tốt chức năng đánh giá kết quả giúp nhà quản lý đánh giá đúng chất lượng hoạt động, có tác dụng thúc đẩy và điều chỉnh hoạt động của đối tượng quản lý và điều chỉnh ngay cả công tác tác động quản lý của chủ thể. Khi nói về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả trong quản lý Lê Nin cho rằng quản lý mà không có đánh giá coi như không quản lý. Trong quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh cũng vậy, nếu nhà quản lý không tổ chức đánh giá kết quả sẽ dẫn đến tình trạng làm ít báo cáo nhiều, hình thức đối phó trong tổ chức hoạt động.

Khi trao đổi trực tiếp với giáo viên về công tác đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của giáo viên chúng tôi thu được những thông tin sau: Việc đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh chưa có công cụ đánh giá riêng, chưa có tiêu chí cụ thể, chưa được tiến hành một cách khoa học phần lớn mới chỉ tập trung đánh giá kết quả dạy học (thông qua chất lượng thi cuối kỳ, cuối năm, qua các bài kiểm tra thường xuyên) và rèn

luyện của học sinh, thái độ tham gia hoạt động của học sinh, chưa đánh giá được nhận thức, thái độ của học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Việc đánh giá thực hiện mục tiêu, nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa có chuẩn đánh giá vì vậy giáo viên chưa thực sự quan tâm đến đánh giá sự tiến bộ của mỗi học sinh trong lớp mà chủ yếu đánh giá nhận xét chung về tinh thần ý thức, thái độ tham gia hoạt động của học sinh.

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Bảng 2.12. Yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

STT	Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng					
		Nhiều		Ít		Không	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	CBQL, GV, HS, cha mẹ học sinh... chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của hoạt động này	15	50	15	50	0	0
2	Nội dung, chương trình, Kế hoạch tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa phù hợp với điều kiện của trường	12	40	16	53,3	2	6,7
3	GV, Cán bộ Đoàn còn thiếu phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	12	40	16	53,3	2	6,7
4	CSVC, kinh phí phục vụ hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục còn hạn chế	20	66,7	8	26,6	2	6,7
5	Nhà trường chưa phối hợp tốt với các lực lượng bên ngoài tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	10	33,3	19	63,4	1	3,3
6	Chưa có tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho GV, HS	16	53,3	13	43,4	1	3,3
7	Chưa có chính sách đối với GV, cán bộ Đoàn tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh	24	80	5	16,7	1	3,3

Từ bảng trên chúng tôi xác định được những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đó là cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục còn hạn chế, chưa có chính sách đối với GV, cán bộ Đoàn tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh; Bên cạnh đó năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên còn hạn chế đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng hoạt động và hiệu quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh. Mặt khác nhận thức của cán bộ giáo viên, đặc biệt là nhận thức của cha mẹ học sinh về hoạt động TNST chưa đồng thuận, chưa đầy đủ dẫn tới việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh chưa tốt. Đây là những căn cứ để tác giả luận văn đề xuất các biện pháp quản lý ở chương 3.

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những kết quả đạt được

Về nhận thức đa số cán bộ quản lý, giáo viên đã có nhận thức đúng về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, tuy nhiên còn một bộ phận nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ về vai trò ý nghĩa của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên đã được quan tâm tổ chức, nhà trường đã tiến hành các loại hình hoạt động triển khai các nội dung hoạt động như hoạt động theo chủ đề, chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao, hoạt động tham quan, dã ngoại, hoạt động tình nguyện, hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo vv... Kết quả hoạt động đã có ảnh hưởng tích cực tới học sinh, thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi ở học sinh.

Về quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục đã được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm thực hiện trên các nội dung như quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động, quản lý hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh, quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động, các nguồn lực tham gia để tổ chức hoạt động và quản lý đánh giá kết quả hoạt động, nhiều biện pháp quản lý đã được tiến hành thường xuyên như quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, quản lý xây dựng kế hoạch, công tác soạn giáo án tổ chức hoạt động của giáo viên, tinh thần ý thức thái độ tham gia của giáo viên, học sinh, việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong trường để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục vv...

2.5.2. Những điểm còn hạn chế và nguyên nhân

Hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên đã được quan tâm tổ chức, tuy nhiên còn một số hạn chế đó là các nội dung chưa được tiến hành đồng bộ mà còn thiên về một số nội dung có tính chất truyền thống, các nội dung nghiên cứu khoa học và sáng tạo, nội dung hướng nghiệp và nội dung sinh hoạt câu lạc bộ chưa được quan tâm thường xuyên. Các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa được đa dạng hóa, còn nhiều hình thức chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa thường xuyên đó là tham quan dã ngoại, mời chuyên gia nói chuyện diễn đàn, nghiên cứu khoa học vv...

Trong quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục nhiều nội dung quản lý chưa được quan tâm thường xuyên như là quản lý mục tiêu, nội dung theo từng chủ đề hoạt động, quản lý các hình thức tổ chức hoạt động, các nguồn lực tham gia, quản lý việc đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xây dựng cơ chế chính sách cho hoạt động và phối hợp các lực lượng để tổ chức tốt hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Nguyên nhân dẫn tới thực trạng có nhiều nguyên nhân khác nhau: năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục còn hạn chế, nhận thức của một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa đầy đủ, cha mẹ học sinh chưa nhận thức đúng về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, chưa tích cực phối hợp tham gia, nguyên nhân về thiếu nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động, chưa có những chính sách cụ thể cho việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài nhà trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên bước đầu đã được triển khai thực hiện đảm bảo được yêu cầu về nội dung và hình thức ở một số hoạt động tuy nhiên chưa mang tính đồng bộ cả về nội dung và hình thức, nội dung và hình thức còn thiên về một số hình thức có tính chất truyền thống, nhiều nội dung chưa được tiến hành thường xuyên. Hoạt động quản lý bước đầu có nhiều kết quả tốt tuy nhiên còn một số điểm bất cập về quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề, về nội dung quản lý hình thức tổ chức và nguồn lực, quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh. Nguyên nhân trong hoạt động quản lý nhà trường gặp phải một số khó khăn sau đây: Khó khăn về tài chính, về năng lực giáo viên, về tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục vv...

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG THPT THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Hiệu quả của công tác quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của Hiệu trưởng trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn được xét trên Quy chế đánh giá, xếp loại đạo đức học sinh và các chuẩn mực đạo đức của xã hội nói chung, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nói riêng. Thước đo của hiệu quả chính là những học sinh THPT hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và chuẩn bị bước vào môi trường giáo dục cao hơn và truyền thống đạo đức, chuẩn mực về giá trị sống của con người Việt Nam trong thời đại mới có đầy đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực, phát huy tốt khả năng tư duy, sáng tạo theo mục tiêu giáo dục THPT trong Luật giáo dục đã quy định và đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Vì vậy, khi đề xuất các nguyên tắc quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phải dựa trên mục tiêu chung giáo dục là: Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [11; tr. 8]. Tuy nhiên, phải đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông; đặc biệt mục tiêu giáo dục Trung học phổ thông: Giáo dục trung học phổ thông nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động [11; tr.21].

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện, hệ thống

Hệ thống quản lý của nhà trường được hình thành từ các bộ phận chức năng: Chi bộ, Ban giám hiệu, các tổ Chuyên môn, tổ Hành chính, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cha mẹ học sinh... Do đó, khi nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn phải luôn có tính đồng bộ trong mọi hoạt động giáo dục khác và hoạt động dạy học của nhà trường.

Biện pháp đưa ra phải dựa trên cơ sở những nghiên cứu lý luận chung về quản lý giáo dục và một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm thực tiễn đã được các cơ sở giáo dục khác nghiên cứu và áp dụng nhằm điều chỉnh và bổ sung sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng mô hình nhân cách của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Biện pháp đưa ra phải đồng bộ, phải tác động vào các yếu tố của quá trình quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất và các kỹ năng, thái độ người lao động mới cho học sinh của Hiệu trưởng. Quá trình quản lý hoạt động trải nghiệm thực tiễn chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó bao gồm những yếu tố chủ quan và những yếu tố khách quan. Vì vậy, việc đưa ra một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh phải đồng bộ nhằm phát huy tốt những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố đó.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, khả thi

Tất cả các lý thuyết nói chung đều mang tính chất lý luận và được tổng kết, đúc rút kinh nghiệm từ nhiều cơ sở khác nhau nên khi áp dụng vào một trường THPT cụ thể - trường THPT Thái Nguyên, thì phải hoàn toàn phụ thuộc vào điều kiện thực tiễn của trường đó.

Biện pháp phải có tính bao quát, cấp thiết, sát với thực tiễn, có tính khả thi; đáp ứng được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn. Mỗi nhà trường, mỗi lứa tuổi người học đều có những đặc điểm, điều kiện riêng. Vì vậy, biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đưa ra phải phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi, nghĩa là phải tổ chức thực hiện được và mang lại những hiệu

quả nhất định cả về ý nghĩa giáo dục cá nhân, xã hội và mục tiêu giáo dục của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hệ thống một số biện pháp đưa ra phải phát huy được vai trò tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể tham gia vào hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh. Trong nhà trường, chủ thể của hoạt động giáo dục là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, ở gia đình chủ thể của hoạt động giáo dục là cha mẹ học sinh và học sinh; phía xã hội chủ thể là cán bộ quản lý xã hội và tổ chức đoàn thanh niên học sinh. Vì vậy các biện pháp quản lý đưa ra phải nhằm phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác của đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, cha mẹ học sinh, cán bộ quản lý chính trị - xã hội và của cả người học.

Trong quá trình xây dựng, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của Hiệu trưởng trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; các nguyên tắc phải được quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc để có thể đạt được hiệu quả cao nhất khi đưa vào vận dụng trong thực tiễn. Các nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp đưa ra phải được sự đồng thuận của các cấp quản lý giáo dục, của địa phương, của cha mẹ học sinh, của học sinh và đặc biệt là sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên

a) Mục tiêu của biện pháp

Làm cho CBQL, GV, HS và các lực lượng giáo dục hiểu rõ tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, nhận thức rõ về nội dung, hình thức tổ chức và yêu cầu về năng lực cần có của người giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh. Theo đó sẽ chủ động đổi mới tổ chức hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Phải giúp cho học sinh và các lực lượng giáo dục:

- Nhận thức đúng vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với quá trình giáo dục toàn diện.

- Thấy được sự cần thiết phải tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong trường THPT.

- Nắm vững nội dung, quy trình và các hình thức tổ chức, các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục

- Ủng hộ, sẵn sàng đóng góp, huy động nguồn lực và phối hợp tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục có hiệu quả.

- Tổ chức học tập, nghiên cứu một cách nghiêm túc các văn kiện của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo, quán triệt một cách sâu sắc để cán bộ, giáo viên thấu hiểu và thống nhất quan điểm trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, tránh nhìn nhận một cách phiến diện.

- Các nhà quản lý đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo cần hiểu rõ các chức năng giáo dục, giáo dưỡng và phát triển trong quá trình đào tạo là quan trọng hơn cả, cần phải được đối xử một cách bình đẳng, được quan tâm ngang nhau, không được xem nhẹ chức năng nào, để từ đó họ có định hướng đúng đắn trong công tác chỉ đạo hoạt động quản lý quá trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức các buổi tập huấn về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của học sinh ở trường THPT, từ đó nâng cao nhận thức cho giáo viên về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục: Mục tiêu hoạt động, nội dung hoạt động, cách thức tổ chức hoạt động, vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động và ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với phát triển nhân cách học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục THPT.

- Hiệu trưởng nhà trường, giáo viên, các lực lượng giáo dục cần phải tuyên truyền để giúp các em học sinh hiểu được yêu cầu của xã hội ngày nay đòi hỏi người lao động không chỉ có trình độ mà còn phải có khả năng giao tiếp, khả năng thích ứng... Để nâng cao nhận thức và thu hút đông đảo HS tham gia nếu chỉ dùng lý lẽ

không chưa chắc đã mang lại hiệu quả mà nên tuyên truyền dưới dạng tổ chức hoạt động vui chơi: “Giải ô chữ”, “Thi hùng biện” (vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục để HS tự tìm hiểu, tự nói nên suy nghĩ của mình) kết hợp với tổ chức trò chơi, giao lưu văn nghệ... phù hợp với đặc thù từng môn học, liên môn với đặc điểm lứa tuổi HS.

- Để thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, sự nhận thức của cha mẹ HS sẽ tạo điều kiện cho HS cùng phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động cho các em. Do vậy, thông qua kỳ họp phụ huynh cần giúp cho họ hiểu rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với sự hình thành nhân cách HS, rèn luyện tính chủ động sáng tạo, củng cố, mở rộng kiến thức cho các môn học chính khoá, giúp thư giãn, thoải mái sau những giờ học căng thẳng. Đồng thời, sau khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục học sinh sẽ hiểu bài một cách sâu sắc hơn, sẽ có được một số kỹ năng: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá; kỹ năng sống hoà nhập và nhiều kỹ năng khác nữa... cũng giúp cho cha mẹ HS nhận thức đúng hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục chính là thời gian củng cố, khắc sâu kiến thức đã học, tạo cho các em sự tự tin trước bạn bè thầy cô và các tình huống xảy ra trong quá trình hoạt động.

- Cung cấp cho cha mẹ HS những kiến thức, thông tin về xu thế giáo dục thế giới, bài học các nước đã thành công bằng con đường đầu tư cho giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai, là tài nguyên của mỗi đất nước, tài sản của mỗi gia đình. Để PHHS tạo điều kiện cho con em mình tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục có hiệu quả cung cấp cho phụ huynh kiến thức về đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT, nắm được chương trình đào tạo của nhà trường, yêu cầu của GD & ĐT bằng nhiều hình thức thông qua buổi họp phụ huynh, tọa đàm, trò chuyện riêng khi tiếp xúc với PHHS.

- Mời PHHS cùng tham gia một số hoạt động, giúp phụ huynh cảm nhận đầy đủ hơn về vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục từ đó tuyên truyền tới các phụ huynh khác. Ví dụ: tổ chức “Tham quan một số di tích lịch sử”, “Tọa đàm”... những hình thức mà nhà trường chưa có điều kiện hoặc nhờ họ huy

động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tài trợ cho chương trình và trực tiếp tham gia chương trình để họ có cái nhìn đầy đủ hơn.

- Tổ chức các hội thảo bàn về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với việc tiến hành và phát triển nhân cách của HS, nhằm tìm ra một quan điểm đúng đắn về vấn đề này. Tổ chức diễn đàn nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường tham gia xây dựng nề nếp, trật tự kỷ cương trong hoạt động của nhà trường. Ngoài ra cần tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá về các vấn đề đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông...tham gia giao lưu với các trường khác giúp GV học hỏi và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Trên cơ sở thu nhận những ý kiến kết luận bổ ích, phù hợp từ các chuyên gia, nhà trường tiến hành xây dựng thành các quy định nội bộ để tổ chức thực hiện.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cần một số điều kiện sau:

- Hiệu trưởng trường THPT cần nhận thức đúng đắn và thấy được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục. Từ đó có kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng về nhận thức cũng như nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn, GVCN, GVBM hiểu và biết cách thực hiện tốt khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

- Hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng các tiêu chí thi đua cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục một cách cụ thể từ GVCN, GVBM đến các em HS toàn trường.

- Cần sự giúp đỡ của các cấp trên về kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

- Cần sự quan tâm hơn trong việc chi kinh phí khi tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các lực lượng giáo dục.

- Giáo viên phải có thái độ tích cực về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục và có kế hoạch tuyên truyền thuyết phục cha mẹ học sinh tham gia.

3.2.2. Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường

a) Mục tiêu của biện pháp

Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh các khối lớp và toàn trường theo chương trình thí điểm giáo dục phổ thông mới của Bộ GD & ĐT quy định; phù hợp với điều kiện của trường nhằm thống nhất các lực lượng giáo dục; triển khai thực hiện theo kế hoạch của nhà trường một cách chủ động; nâng cao hiệu quả giáo dục cho từng lớp và toàn trường. Tăng cường quản lý mục tiêu nội dung chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục đã được kế hoạch hóa nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa kế hoạch, mục tiêu và nội dung tổ chức thực hiện.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng dựa trên định hướng chương trình giáo dục của Bộ, năng lực thực hiện của nhà trường và đặc điểm trình độ nhận thức của học sinh, những yêu cầu mới đặt ra về nhân cách học sinh sau khi tốt nghiệp, đặc điểm kinh tế, xã hội vùng miền để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nói chung và chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục nói riêng.

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, kết quả đạt được của chương trình giáo dục nhà trường nói chung và chương trình tổ chức hoạt động TNST nói riêng ở trường THPT.

- Xây dựng kế hoạch nội dung chương trình thực hiện toàn trường và từng khối theo năm học, từng tháng, học kỳ...; Khảo sát nhu cầu tham gia các nội dung hoạt động của học sinh, đánh giá năng lực học sinh tại thời điểm hiện tại để xây dựng nội dung chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thông qua các chủ đề liên môn hoặc đơn môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục có tính đặc thù về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, đặc biệt chú ý đến các nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo, hoạt động câu lạc bộ theo các nội dung môn học hoặc các chủ đề hoạt động, hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh; hoạt

động tham quan dã ngoại tại các di tích lịch sử, các cơ sở văn hóa, các nhà máy, doanh nghiệp; hướng dẫn giáo viên chú ý đến hoạt động tham quan di tích lịch sử cách mạng, tìm hiểu các anh hùng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và trong lao động thời kỳ đổi mới của địa phương; tìm hiểu các di tích văn hóa vật thể và phi vật thể của đất nước và địa phương được tổ chức UNESCO công nhận để giáo dục đạo đức, truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh vv.... Đảm bảo tính thường xuyên được triển khai của mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo việc thực hiện đúng mục tiêu hoạt động đảm bảo yêu cầu về nội dung và thống nhất về cách thức tổ chức triển khai hoạt động.

- Hiệu trưởng chỉ đạo quán triệt mục tiêu của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục trong tất cả các khâu của quá trình hoạt động từ khâu lập kế hoạch đến công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường phải nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh phải có nhận thức đúng về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Hiệu trưởng cần có những biện pháp có tính pháp lý về chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Có đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm và giáo viên trẻ nhiệt tình trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp quan tâm, ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua cho các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, cho toàn năm học.

3.2.3. Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng

a) Mục tiêu của biện pháp

Huy động các nguồn lực về nhân lực, vật lực, tài lực và nguồn lực công nghệ thông tin là những điều kiện đảm bảo cho chất lượng của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Hiệu trưởng cần có những biện pháp hữu hiệu để huy động các nguồn

lực trong và ngoài trường phục vụ cho thực hiện nội dung, chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn trường và giáo viên trong cùng khối lớp để thảo luận thống nhất nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của khối và kế hoạch hoạt động của từng lớp.

- Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ Đoàn các cấp bám sát nhiệm vụ năm học và nhiệm vụ của Đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm phù hợp trong toàn năm, theo khối lớp. Thành lập các Đội cờ đỏ để theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thi đua, thực hiện nội quy, nề nếp học tập, rèn luyện của HS đặc biệt là kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn.

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà tài trợ, các điểm văn hóa du lịch để triển khai các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục nhằm huy động nguồn tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực và nguồn lực thông tin phục vụ cho hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi và duy trì bền vững các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho HS, hướng các em vào những hoạt động bổ ích, tránh xa những trò chơi nguy hiểm, bạo lực ảnh hưởng không tốt đến nhân cách các em. Phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm xây dựng văn hóa tổ chức trong nhà trường THPT; thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân, tạo nên tình đoàn kết thương yêu chân thành giữa các thành viên và đảm bảo cho sự hợp tác vì mục tiêu chung. Đồng thời, còn hướng đến xây dựng văn hóa nhà trường nhằm giúp các em về khả năng thích nghi với xã hội, với thực tiễn cuộc sống xã hội và tạo nên mối liên kết bền vững giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, xã hội.

- Hiệu trưởng khuyến khích Đoàn thanh niên chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội ngoài trường để tổ chức các hoạt động TNST cho học sinh theo các chủ đề giáo dục.

- Hiệu trưởng tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống của Đoàn trong dịp

26/3, thi tìm hiểu Luật An toàn giao thông, Luật Phòng chống ma túy HIV/AIDS... Bằng hình thức sân khấu hóa, đối thoại, xem video... trong đó có sự tham gia trực tiếp của học sinh và bày tỏ chính kiến của mình về những nội dung được trải nghiệm trong thực tiễn;

- Nhà trường cần coi trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho GVCN và thực hiện một cách thường xuyên các đợt bồi dưỡng theo chu kỳ của ngành. Động viên GVCN tham gia một cách đầy đủ, có chất lượng;

- Hiệu trưởng phổ biến, chỉ đạo GVCN đánh giá xếp loại thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế cũng như xếp loại hạnh kiểm theo đúng các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đội ngũ GVCN là một lực lượng nòng cốt trong công tác tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho HS. Vì vậy, Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN làm tốt công tác sau:

+ Chỉ đạo GVCN lập phiếu điều tra cơ bản về hoàn cảnh gia đình, kinh tế, kết quả học tập, hạnh kiểm của HS ở các lớp dưới. Từ đó phân loại và đề ra kế hoạch, biện pháp giáo dục phù hợp, hướng các em tiếp tục rèn luyện học tập và phấn đấu thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

+ Hiệu trưởng bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GVCN về các nguyên tắc, phương pháp xây dựng tập thể học sinh, tạo điều kiện tốt nhất cho GV làm việc. Đội ngũ GVCN được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thực tiễn.

+ Giáo dục cho các em động cơ học tập đúng đắn: Chăm chỉ, say mê học tập, biết trân trọng những kiến thức được tiếp thu, có nghị lực vượt qua khó khăn, có thái độ học tập trung thực; đức khiêm tốn, tinh thần tập thể, tính tương trợ, tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Để học tập tốt, mỗi HS cần phải rèn luyện cho mình đức tính kiên trì, không ỷ vào khó khăn, vận dụng tri thức một cách sáng tạo vào thực tiễn. Giáo dục quan điểm: “Học để biết, học để làm, học để làm người, học để chung sống với cộng đồng” cho học sinh.

+ GVCN triển khai hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức. Mỗi tháng chỉ đạo cho lớp bình bầu hạnh kiểm để từ đó kịp thời điều chỉnh các biện pháp giáo dục phù hợp.

+ Theo dõi và phản ánh tình hình học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh cũng như những khó khăn của lớp mình.

+ Hiểu được hoàn cảnh, đặc điểm tâm lý của học sinh đặc biệt là những học sinh chưa ngoan để từ đó có biện pháp giúp đỡ, giáo dục phù hợp.

- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm rất phong phú, đa dạng. Do đó, cần tổ chức linh hoạt theo điều kiện của lớp, trường, địa phương mình. Để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục, GVCN và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường cần được tập huấn nhiều hơn các kỹ năng như xác định mục tiêu, thiết kế chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động, triển khai hoạt động, tiếp cận và huy động quần chúng, nhất là phối kết hợp với Đoàn thanh niên, Hội cha mẹ học sinh, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục, điều chỉnh kế hoạch, mục tiêu hoạt động.

- Xây dựng môi trường giáo dục có tổ chức trong nhà trường nhằm giúp học sinh có môi trường học tập lành mạnh, an toàn, cần thiết cho sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh. Tạo điều kiện cho GVBM, GVCN, các tổ chức Đoàn, các tổ chức xã hội tiếp cận, tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, giúp các em rèn luyện và phát triển những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, có hành vi thói quen giao tiếp, ứng xử tích cực với mọi người xung quanh, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho học sinh.

- Môi trường Sư phạm mỗi năm cần được đổi mới và phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục của nhà trường, giúp các em học sinh thêm gắn bó, tự hào về mái trường và yêu thương quê hương, đất nước. Vì vậy, việc xây dựng một môi trường giáo dục thật sự lành mạnh cho sự phát triển nhân cách của học sinh là việc làm vô cùng cần thiết và quan trọng. Trách nhiệm đó không riêng gì của CBQL, GV mà rất cần sự quan tâm của gia đình và toàn xã hội.

- Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh không chỉ thực hiện trong các giờ học văn hóa chính khóa mà cần thực hiện ở

mọi lúc mọi nơi. Muốn vậy mỗi GV cần là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Mỗi GVCN cần có thái độ kiên quyết và có biện pháp ngăn chặn kịp thời với những biểu hiện xấu về cách ứng xử và các hành vi đạo đức của học sinh như nói tục, chửi thề, gây gổ đánh nhau....

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một nhà trường. Nó biểu hiện trước hết trong tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý, các giá trị, phong cách lãnh đạo, quản lý, bầu không khí tâm lý. Thể hiện thành một hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử được xem là tốt đẹp và được mỗi người trong nhà trường chấp nhận. Bởi vậy cần khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên, giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương... trong tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Muốn vậy trong trường phải chú ý hướng đến:

+ Giáo viên, GVCN, cán bộ Đoàn cảm thấy thoải mái dễ dàng thảo luận về những vấn đề hay khó khăn mà họ đang gặp phải; sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn; tích cực trao đổi phương pháp và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh; quan tâm đến công việc của nhau; cùng hợp tác với lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra.

+ Tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy giáo viên quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giáo dục: Bầu không khí cởi mở, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau tạo động lực để GV quan tâm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục; Cải thiện thành tích giảng dạy và học tập của trường.

+ Tạo ra một bầu không khí học tập tích cực: Học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, ham học; được thừa nhận, được tôn trọng, thấy rõ giá trị; và trách nhiệm của mình; tích cực khám phá, liên tục trải nghiệm và tích cực tương tác với giáo viên, nhóm bạn; nỗ lực đạt thành tích học tập tốt nhất.

+ Tạo ra môi trường thân thiện, an toàn, cởi mở; chấp nhận các nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau của học sinh; Khuyến khích học sinh phát biểu bày tỏ quan điểm cá nhân; Xây dựng mối quan hệ ứng xử tôn trọng hiểu biết lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò.

- Nhà trường cần xây dựng quy chế văn hóa dựa trên triết lý riêng của mình để khẳng định được phong cách, xác định hệ thống giá trị và những chuẩn mực đạo đức. Theo đó, thống nhất và hướng dẫn hành vi ứng xử của mọi thành viên trong trường và ngoài nhà trường theo các giá trị và chuẩn mực đã xác định.

- Chỉ đạo cải tạo lại lớp học, tạo khung cảnh sư phạm mỗi năm một khung trang hơn để hấp dẫn, tác động trực tiếp tâm hồn của học sinh. Những cơ sở đó góp phần tạo nên hiệu quả các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục; cuốn hút, tạo hứng thú say mê rèn luyện cho các em.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm lớp, cha mẹ học sinh, các lực lượng tham gia cần phải nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động TNST cho học sinh theo các chủ đề giáo dục, từ đó có thái độ tích cực trong hoạt động phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để tổ chức có hiệu quả hoạt động TNST cho học sinh theo các chủ đề giáo dục.

- Hiệu trưởng, cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ Đoàn phải có kỹ năng thuyết phục các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TNST cho học sinh theo các chủ đề giáo dục.

- Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo và tạo điều kiện về thời khóa biểu, thời gian sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục thực tiễn về cơ sở vật chất, phương tiện, lựa chọn địa điểm, tài chính... để công tác Đoàn được thuận lợi và đạt hiệu quả.

- Do ảnh hưởng bởi nguyên tắc thu chi tài chính nên kinh phí dành cho hoạt động Đoàn rất hạn chế. Vì thế cần tạo điều kiện để Đoàn Thanh niên có được sự hỗ trợ từ phía Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp tại địa phương.

3.2.4. Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho CBQL và GV để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả

a) Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ giáo viên đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ giáo dục nói chung và quản lý tổ chức thực hiện hoạt động TNST nói riêng. Giúp giáo viên tăng cường kiến thức, kỹ năng về hoạt

động trải nghiệm sáng tạo, trên cơ sở đó có thể tổ chức có hiệu quả chương trình kế hoạch hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Để thực hiện được biện pháp này đòi hỏi Hiệu trưởng phải tiến hành đánh giá, năng lực tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của giáo viên, phân loại GV từ đó xác định yêu cầu bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên nhà trường về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Phải tạo ra được môi trường lành mạnh để GV tự giác thực hiện hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Khi tổ chức chỉ đạo phải có sự thống nhất ở trong tổ, nhóm chuyên môn. Mọi GV phải nghiên cứu kỹ nội dung, thao tác thực hiện phải thống nhất, quá trình thực hiện phải logic chặt chẽ. Qua thực tế hoạt động, GV sẽ nhận thấy những mặt mạnh yếu của mình để cùng nhau trao đổi nâng cao tay nghề. Sau đó, hình thành và rèn kỹ năng tổ chức hoạt động TNST cho GV.

Hiệu trưởng cần quan tâm bồi dưỡng các kỹ năng về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề cho giáo viên:

Kỹ năng đưa ra nhiều phương án tổ chức hoạt động và lựa chọn phương án tốt nhất, kỹ năng xác định chủ đề, tên hoạt động, kỹ năng thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động TNST cho học sinh, kỹ năng xây dựng kịch bản hoạt động, kỹ năng thiết kế các dự án trải nghiệm của học sinh, kỹ năng điều phối hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động vv...

Kỹ năng vận dụng các nguyên tắc, các yếu tố tổ chức hoạt động TNST tạo sự hứng thú cho HS.

Để gia tăng hiệu quả học tập cho HS trong hoạt động TNST, mỗi GV cần nắm rõ các nguyên tắc tổ chức hoạt động TNST. Cách truyền đạt của GV đòi hỏi phải mang tính chuyên nghiệp. Người tổ chức phải ý thức được hứng thú học tập của HS trong hoạt động TNST là nhân tố quan trọng nhất đem đến sự thành công. Nhiều GV phản ánh rằng họ cảm thấy bị gián đoạn khi HS tỏ ra không thích tham gia hoạt động do mình tổ chức. Muốn khắc phục, cần phải giúp GV có khả năng trong việc sử dụng 6 nhân tố sau đây:

Gia tăng mức độ tập trung của HS trong quá trình tổ chức: Khi HS ít chú ý thì các em không thể nào tiếp thu được nhưng tập trung quá cao thì sẽ bị căng thẳng. GV

cần lưu ý 4 yếu tố để có thể tăng hoặc giảm mức độ tập trung của HS là: Mức độ gần gũi, thời gian, hiểu rõ vấn đề, nghệ thuật dẫn dắt. Khi thấy HS tích cực trong các hoạt động thì GV sẽ ít can thiệp.

Nhận biết sắc thái tình cảm của HS: Thông qua các biểu hiện của HS ở từng tình huống cụ thể người tổ chức có thể biết được HS có phải đang sẵn sàng học hỏi hay không. Các em luôn có khuynh hướng nỗ lực nếu bản thân thấy thích, tin rằng tham gia mình sẽ thành công. GV nhận biết cảm xúc của HS qua các biểu hiện thích thú hay chán nản và khéo léo điều chỉnh. Đó là kỹ năng của người tổ chức, điều này quan trọng hơn là đơn thuần bổ sung các thiếu sót của HS.

Tạo sự thích thú với buổi trải nghiệm: Nhân tố này không tự có mà nó phát sinh trong quá trình tổ chức. Người tổ chức tạo sự thích thú cho HS bằng cách làm cho HS thích thú với chính mình. GV đưa ra những lời bình thu hút sự chú ý của HS, liên hệ nội dung của buổi hoạt động TNST với thực tế, khen ngợi HS về những gì các em đã trình bày... Ngoài ra GV tăng cường tính thiết thực của hoạt động TNST bằng cách gắn việc học tập của các em với thực tế cuộc sống.

Khả năng nhận biết kết quả: GV cho HS thấy các em đã làm tốt ở điểm nào, điểm nào cần phải cải thiện và cần phải làm gì để cải thiện điều đó. Có như vậy các em mới thấy có khả năng, khi làm được các em sẽ cố gắng hơn. Muốn vậy GV cần tập trung vào sự phản hồi, phải đưa ra nhận xét một cách hiệu quả, khuyến khích khả năng tư duy.

Kỹ năng tạo động lực cho HS: Động lực chủ quan tồn tại ngay trong mỗi HS khi các em thấy hài lòng với kết quả ban đầu của mình phát hiện được qua buổi hoạt động TNST. Động lực khách quan có được khi các em tham gia thấy thích thú khi lĩnh hội được kiến thức qua buổi hoạt động này. Động lực khách quan chuyển thành động lực chủ quan khi HS hài lòng với hoạt động TNST đã và đang diễn ra. Các em từ chỗ cần phải tham gia đến thích tham gia.

Để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường cần có đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực vững vàng, có uy tín với đồng nghiệp, với học sinh và nhân dân địa phương, đặc biệt là phải có khả năng huy động các lực lượng tham gia hoạt động. Để có nguồn nhân lực này thì nhà trường phải chủ động trong đào tạo, bồi dưỡng. Một trong những cách thức đào tạo nguồn nhân lực là:

Tổ chức tập huấn: Trong thực tế việc đào tạo ở trường Sư phạm, giáo sinh chưa được tham gia các hoạt động này nhiều, nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động còn hạn chế. Trong khi đó các trường phổ thông hiện nay hoạt động còn hình thức đơn điệu, chưa hiệu quả, nên không có môi trường để GV học cách thức tổ chức. Do đó phải bồi dưỡng thường xuyên cho GV cốt cán tổ chức hoạt động TNST để họ cập nhật kiến thức mới, phát triển một số kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức và qua đó chính họ được phát triển và yêu thích công việc của mình.

Hình thức tổ chức: Có thể mời báo cáo viên triển khai cho các GV. Sau đó, chính họ lại tiếp tục nhân lên cho các GV khác. Công tác tập huấn được tổ chức dưới hình thức:

- Biên soạn tài liệu
- Cung cấp tài liệu
- Mời tham gia các hội thảo, tập huấn của các cấp cao hơn.
- Giao lưu học hỏi các mô hình tốt
- Tổ chức nhiều hình thức đào tạo tại chỗ có thể ở tại trường hoặc hình thức dã ngoại.
- Mạnh dạn giao nhiệm vụ có sự giám sát kiểm tra
- Dạy một số môn để bổ trợ cho người tổ chức có thêm vốn như: nghệ thuật thuyết trình, nghệ thuật giao tiếp, ca hát....
- Hoạt động TNST là hoạt động mang yếu tố “động”, bởi vậy người tổ chức hoạt động phải luôn trau dồi về trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng đánh giá... vấn đề cốt lõi là phải ý thức được trách nhiệm và yêu cầu công việc để đáp ứng với xu thế phát triển.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng phải xác định được nội dung chương trình bồi dưỡng, hình thức, phương pháp bồi dưỡng cho giáo viên.

Tạo điều kiện về thời gian cho GV tham gia hoạt động bồi dưỡng

Tạo được nguồn kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng

Gắn yêu cầu bồi dưỡng với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của GV và có thể đưa vào thi đua.

Báo cáo viên tham gia tập huấn phải thực sự là chuyên gia về hoạt động TNST.

3.2.5. Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

a) Mục tiêu của biện pháp

Nhằm tạo sự hấp dẫn cho HS trong các hoạt động TNST qua các hình thức phong phú, hấp dẫn cho mọi loại hình hoạt động, tạo môi trường để học sinh thực sự được trải nghiệm về kiến thức, kỹ năng đã học, trải nghiệm về xúc cảm tình cảm trong mọi mối quan hệ, trải nghiệm về kỹ năng hành vi ứng xử trong quan hệ đạo đức và quan hệ xã hội vv... Thông qua các hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục phát triển môi trường học tập, rèn luyện và tự rèn luyện cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện nhân cách, học tập, rèn luyện trong môi trường hợp tác đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Yêu cầu GV cần phải luôn làm mới các hình thức tổ chức hoạt động TNST bằng cách tổ chức hoạt động ở mỗi chủ đề, môn học phải đa dạng và có sự thay đổi cho phù hợp với mục đích, yêu cầu của môn học, phù hợp với khả năng, tâm lý lứa tuổi học sinh.

- Hướng dẫn GV tiến hành khảo sát nhu cầu học sinh, gợi ý các chủ đề, chủ điểm để HS cùng lựa chọn nội dung, làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch hoạt động TNST với hình thức phù hợp nhu cầu, thu hút đông đảo HS tham gia.

- Bản thân hoạt động TNST rất đa dạng, nếu biết đầu tư và khai thác sẽ giúp HS hứng thú hơn với các hoạt động TNST:

Ví dụ: Với hình thức tổ chức hoạt động TNST bằng cách đi tham quan như: Đến với các làng nghề truyền thống, đến với các hoạt động nghệ thuật, tổ chức thâm nhập đời sống, tập tạo quan hệ, tập tổ chức giúp người có hoàn cảnh khó khăn...

- Do tính đa dạng, phong phú của nội dung và hình thức hoạt động TNST, người quản lý nhà trường cần chú ý tới nguyện vọng, sở trường, hứng thú của các em HS, để tạo điều kiện cho các em tham gia hoạt động một cách tự giác và đạt hiệu quả cao nhất. Nhất là khi nội dung hoạt động tổ chức gọn nhẹ, hợp lý và hay, sẽ tạo xúc cảm cho HS, làm cho các em đoàn kết hơn bởi những chuyến dã ngoại.

Các chủ đề hoạt động TNST, hình thức tổ chức hoạt động phải luôn đổi mới, không nên để tình trạng hoạt động năm này giống hệt hoạt động năm trước.

Các hình thức tổ chức hoạt động TNST được thiết kế theo từng lĩnh vực trải nghiệm sao cho phù hợp:

- Lĩnh vực học tập: Câu lạc bộ, dự án học tại hiện trường, thực tế địa phương, thi tìm hiểu vv....

- Lĩnh vực giáo dục đạo đức, lối sống: Tham gia hoạt động từ thiện, tình nguyện, trải nghiệm đóng góp cải tạo môi trường, chăm sóc các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ, thi tìm hiểu, sân khấu hóa các hoạt động theo chủ đề vv...

- Lĩnh vực trải nghiệm xúc cảm, tình cảm: Tham gia các hoạt động giao lưu, sân khấu hóa theo hình thức xử lý tình huống, thuyết trình, vv...

- Lĩnh vực trải nghiệm mô phỏng: Thông qua môi trường Elearning, tổ chức trò chơi mô phỏng vv...

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp và các tổ chuyên môn tăng cường tổ chức hoạt động theo hình thức câu lạc bộ môn học, hoạt động theo chủ đề liên môn có tác dụng phát triển năng lực học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên bộ môn tăng cường tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp và các hoạt động mang tính chất tư vấn nghề cho học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, cắm trại để phát triển môi trường trải nghiệm cho học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên bộ môn tăng cường tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm phát triển năng lực người học.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng phải nhận thức đúng về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, có kiến thức về hoạt động TNST.

Ngay từ đầu năm học phải xây dựng và phê duyệt kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho từng tuần, từng tháng, từng học kì, để làm cơ sở cho GV xây dựng kế hoạch hoạt động TNST, tránh trùng chéo với các công việc khác của nhà trường và địa phương.

Hiệu trưởng cần xây dựng chế tài xử lý về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện.

3.2.6. Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

a) Mục tiêu của biện pháp

Hiệu quả của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục không chỉ phụ thuộc vào kế hoạch, nội dung, hình thức của các hoạt động mà một yếu tố không kém phần quan trọng đó là cơ sở vật chất trang thiết bị, kinh phí hoạt động. Các nhà trường có đầy đủ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thì trường đó sẽ rất thuận lợi cho người tổ chức, còn nếu trường nào thiếu thốn về CSVC trang thiết bị thì trường đó sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Tăng cường CSVC và các điều kiện phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục không phải một năm, hai năm là có thể đủ mà cần một quá trình lâu dài, nhiều năm học. Do vậy Hiệu trưởng cần phải có kế hoạch cụ thể để xây dựng và mua sắm trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cũng như điều kiện kinh phí hàng năm. CSVC phục vụ hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đòi hỏi lớn, vì vậy cần tận dụng tất cả những CSVC sẵn có của nhà trường, lớp, đồng thời phải biết khai thác tiềm năng CSVC của xã hội để tổ chức hoạt động cho HS. Mỗi trường cần có sự đầu tư trang thiết bị tối thiểu như: Tài liệu, cờ, đàn, băng nhạc, dụng cụ thể thao, hệ thống loa đài, máy chiếu đa năng, mô hình phù hợp hoạt động...

Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ Đoàn, GVCN các lớp phát động các phong trào nhằm gây quỹ đoàn, quỹ lớp phục vụ cho các hoạt động của đoàn, của lớp nằm trong nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục như: tổ chức làm kế

hoạch nhỏ, tranh thủ sự ủng hộ của các nhà hảo tâm là những phụ huynh có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, hội cha mẹ học sinh trường, lớp, các công ty, doanh nghiệp đóng ở địa phương, các đơn vị kết nghĩa để họ giúp đỡ nhà trường về chi phí cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Hiệu trưởng cần lên kế hoạch chi tiêu cụ thể cho phù hợp với các mảng hoạt động khác, tránh tình trạng không những chi ít cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục mà còn chuyển kinh phí của quỹ Đoàn, quỹ trường lớp chi sang công việc khác của nhà trường. Hiệu trưởng cần giao nhiệm vụ cho cán bộ Đoàn, GVCN có sổ sách ghi chép theo dõi những trang thiết bị tài sản cũ và mua sắm mới, cuối năm học phải có ban kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục để quản lý tốt hơn CSVC trang thiết bị, đồng thời gắn trách nhiệm của cán bộ Đoàn, GVCN và cán bộ thiết bị cất giữ khi tổ chức các hoạt động xong cần thu dọn và bảo quản trang thiết bị được lâu bền.

Khuyến khích, phát động các tổ chức, lực lượng giáo dục khác trong xã hội tặng quà, hiện vật, tiền... làm tặng phẩm và giải thưởng cho các đợt tổng kết học kỳ, năm học...

Hiệu trưởng cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh và các lực lượng tham gia để tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh.

Tạo cơ chế để giáo viên không ngừng nâng cao trình độ và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường cần có mối quan hệ tốt để tranh thủ sự giúp đỡ về tài chính ở các cấp, các cơ quan doanh nghiệp, và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận để các bộ phận đó có kế hoạch chủ động tăng cường CSVC trang thiết bị cho nhà trường.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Biện pháp đầu tư tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục chỉ có thể thực hiện tốt khi có các điều kiện sau:

Hiệu trưởng lập kế hoạch ngay từ đầu năm cho việc chi kinh phí phục vụ hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục để báo cáo trước hội đồng sư phạm, trước hội nghị công nhân viên chức đầu năm học.

Cần phải đảm bảo việc quản lý và bảo quản tốt CSVC trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

Các tổ chức xã hội và cha mẹ học sinh cần nhận thức rõ về vai trò trách nhiệm của mình trong việc phát huy nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh.

3.2.7. Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

a) Mục tiêu của biện pháp

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục thông qua việc xác định mục đích đánh giá, nội dung đánh giá, xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục để giáo viên đánh giá kết quả quá trình tham gia hoạt động của học sinh, làm cơ sở xếp loại đạo đức, hạnh kiểm của học sinh trong quá trình học tập, tu dưỡng ở trường THPT Thái Nguyên; đồng thời làm cơ sở xếp loại thi đua khối lớp và đánh giá đội ngũ giáo viên; căn cứ vào kết quả hoạt động Hiệu trưởng phản hồi, điều chỉnh, rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho giáo viên, học sinh trong toàn trường để phấn đấu dành kết quả cao hơn.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng phải xây dựng tiêu chuẩn, cơ chế giám sát tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục trên quy mô toàn trường, quy mô khối lớp và quy mô từng lớp, có chế tài xử lý nếu giáo viên, học sinh vi phạm những quy định chung về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Muốn đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh, người Hiệu trưởng; trong đó có tham mưu của các Phó Hiệu trưởng, cán bộ Đoàn, Hội đồng sư phạm thực hiện các nội dung sau:

+ Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh trường THPT Thái Nguyên; tránh nhận thức sai lệch, cho rằng, các hoạt động này ảnh hưởng việc học tập của học sinh và việc giảng dạy của giáo viên;

+ Xác định nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục được thiết kế tổng thể theo tháng, học kỳ, năm của

trường dựa trên chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT hướng dẫn và phát triển chương trình giáo dục nhà trường đã được phê duyệt. Chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường được thiết kế phù hợp đối tượng là học sinh của trường THPT Thái Nguyên và phù hợp điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, cha mẹ học sinh;

+ Xác định chuẩn đánh giá dựa trên kiến thức, kỹ năng, thái độ đạt được ở học sinh qua các loại hình và nội dung hoạt động;

+ Xác định tiêu chí đánh giá và công cụ đo kết quả đạt được ở mỗi học sinh và tập thể học sinh;

+ Hình thành bộ tiêu chí đánh giá thi đua cho từng chủ đề hoạt động theo khối lớp, toàn trường và phải được thống nhất trong ban lãnh đạo nhà trường;

+ Các hoạt động cụ thể theo lớp phải do GVCN, GV bộ môn thiết kế tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của học sinh ngay trong giáo án kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên;

+ Triển khai thống nhất tiêu chí đánh giá quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong ban lãnh đạo trường, Hội đồng sư phạm ngay từ đầu năm học;

+ Ban giám hiệu thường xuyên tiến hành kiểm tra kế hoạch giáo dục của GVCN qua từng chủ đề trước khi tiến hành;

+ Hướng dẫn GVCN thiết kế hoạt động giáo dục theo mẫu và thống nhất tiêu chí đánh giá, xếp loại học sinh tham gia hoạt động giáo dục;

+ Sau các hoạt động giáo dục Ban giám hiệu thu thập thông tin qua báo cáo tổng kết hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của GVCN, thành lập Ban giám khảo đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của từng lớp theo chủ đề, kết hợp báo cáo tổng kết của GVCN;

+ Thông báo kết quả đánh giá hoạt động giáo dục của các lớp trước toàn trường và trong các cuộc họp GVCN.

- Ngoài ra, Hiệu trưởng cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục do giáo viên tổ chức trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoài khuôn viên nhà trường, kiểm tra hoạt

động của giáo viên từ khâu soạn giáo án, đến khâu tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động. Kiểm tra ý thức thái độ tham gia và những kết quả đạt được của học sinh. Những kết quả kiểm tra phải được phản hồi tới giáo viên và học sinh để kịp thời điều chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

- Các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường phải phối kết hợp tốt và có tinh thần trách nhiệm cao để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho HS đạt kết quả cao.

- Xác định được chuẩn và tiêu chí đo kết quả đạt được ở học sinh

- Cán bộ tham gia đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phải công bằng, khách quan.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp đề xuất trên đây có mối quan hệ thống nhất, biện chứng với nhau, phụ thuộc vào nhau, việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ chi phối việc thực hiện các biện pháp còn lại vì vậy cần phối hợp hài hòa các biện pháp trong quá trình thực hiện hoạt động thì mới nâng cao được chất lượng và hiệu quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

Khi các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đã có nhận thức đúng đắn, đội ngũ quản lý giỏi về chuyên môn nghiệp vụ thì một điều cũng rất quan trọng để hoạt động TNST đạt hiệu quả đó là phải đảm bảo được các điều kiện để tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Bởi vì sản phẩm của giáo dục nói chung và hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên nói riêng chính là nhân cách của HS. Muốn đạt được sản phẩm đó thì điều kiện để tổ chức hoạt động giữ vai trò vô cùng quan trọng. Mặt khác, một thành tố cũng không thể thiếu được đó là việc đảm bảo tài chính cũng như CSVC cho hoạt động. Để góp phần nâng cao kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục phải có việc kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động, từ đó rút ra bài học phát huy những mặt tích cực và tránh những mặt còn hạn chế trong những lần tổ chức sau. Việc kiểm tra đánh giá phải dựa trên kế hoạch đề ra, yêu cầu về mục tiêu giáo

dục cần đạt của hoạt động và đánh giá cần dựa vào một quy trình thống nhất thì kết quả mới mang tính khách quan tin cậy.

Bảy biện pháp trên đều quan trọng và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, mỗi biện pháp là một mắt xích quan trọng không thể coi nhẹ biện pháp nào. Mỗi biện pháp có thể mạnh riêng nhưng tùy thuộc vào từng điều kiện hoàn cảnh tùy từng môi trường, nhà trường mà có biện pháp thích ứng, hiệu quả cần thiết hơn. Trong các biện pháp nêu trên biện pháp 1 có tính cơ sở, nhóm các biện pháp 2,3,4,5 là các biện pháp quản lý cơ bản, nhóm các biện pháp 6,7 là các biện pháp có tính điều kiện để thực hiện các biện pháp quản lý. Muốn đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục thì không được coi nhẹ biện pháp nào, mà cần thực hiện một cách đồng bộ tất cả các biện pháp vì các biện pháp đó gắn kết chặt chẽ với nhau, quan hệ ràng buộc chi phối lẫn nhau, tạo điều kiện hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý của người Hiệu trưởng.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Mục tiêu khảo sát

Trên cơ sở các biện pháp đã đề xuất chúng tôi thăm dò, lấy ý kiến của CBQL, GV, HS nhằm khẳng định tính cần thiết và khả thi của biện pháp. Từ đó, có cơ sở áp dụng, triển khai các biện pháp đã đề xuất trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3.4.2. Nội dung, phương pháp, đối tượng khảo sát

- Khảo sát về mức độ cần thiết và tính khả thi của 7 biện pháp đề xuất nhằm quản lý có hiệu quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

- Xây dựng phiếu khảo sát về các mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp (phụ lục 3), xin ý kiến chuyên gia về các biện pháp đề xuất.

3.4.3. Kết quả

** Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Biện pháp	Mức độ cần thiết							
	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Biện pháp 1	15	50	15	50	0	0	0	0
Biện pháp 2	12	40	15	50	3	10	0	0
Biện pháp 3	10	33,3	20	66,7	0	0	0	0
Biện pháp 4	10	33,3	19	63,4	1	3,3	0	0
Biện pháp 5	14	46,7	16	53,3	0	0	0	0
Biện pháp 6	10	33,3	19	63,4	1	3,3	0	0
Biện pháp 7	8	26,7	21	70	1	3,3	0	0

Ghi chú:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 2: Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Biện pháp 3: Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả.

Biện pháp 5: Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 6: Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 7: Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

* *Mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*

Bảng 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Biện pháp	Mức độ khả thi							
	Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Biện pháp 1	13	43,3	16	53,3	1	3,4	0	0
Biện pháp 2	9	30	17	56,7	4	13,3	0	0
Biện pháp 3	7	23,3	20	66,7	3	10	0	0
Biện pháp 4	7	23,4	19	63,3	4	13,3	0	0
Biện pháp 5	10	33,3	15	50	5	16,7	0	0
Biện pháp 6	9	30	16	53,3	5	16,7	0	0
Biện pháp 7	7	23,3	20	66,7	3	10	0	0

Ghi chú:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 2: Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường

Biện pháp 3: Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng

Biện pháp 4: Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả

Biện pháp 5: Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Biện pháp 6: Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

Biện pháp 7: Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trong chương này chúng tôi đã đề xuất, xây dựng hệ thống các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trên cơ sở các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục THPT nói riêng, trong đó tính đến đặc thù của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi và tính hệ thống. Hệ thống biện pháp đó bao gồm 7 biện pháp sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 2: Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Biện pháp 3: Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả.

Biện pháp 5: Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 6: Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 7: Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên

- Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất biện chứng với nhau và đã được kiểm chứng qua khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục là một phương án tiếp cận, một con đường phát triển giáo dục có hiệu quả ở nước ta. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT là bộ phận của quản lý chương trình giáo dục phổ thông. Việc triển khai, thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đã thay đổi bản chất của giáo dục, tạo môi trường phát triển toàn diện nhân cách học sinh THPT. Thực hiện các phương pháp nghiên cứu lý luận về hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh THPT, nghiên cứu thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm, phân tích thực trạng về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; về cơ bản đề tài luận văn đã giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Về phương diện lý luận: Đề tài đã làm rõ nội hàm, bản chất của khái niệm về hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chủ đề giáo dục, quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, mục tiêu, nội dung, hình thức, nguyên tắc hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục; nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh THPT. Về bản chất của nội dung này giáo dục học sinh gắn nội dung học tập trên lớp, trong giờ chính khóa với thực tiễn cuộc sống sinh động, sự phát triển khoa học - công nghệ, phù hợp xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay của nước ta. Hơn thế nữa, nó phát huy vai trò chủ thể của học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, trên cơ sở khai thác kinh nghiệm sống của học sinh và tạo cảm xúc cho học sinh trong quá trình tham gia hoạt động này. Đồng thời xác định rõ các yếu tố chi phối, ảnh hưởng tới công tác quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong giai đoạn hiện nay trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu của xã hội hiện đại đối với giáo dục. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong trường THPT thực chất là quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình, hình thức tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo

dục và hoạt động của giáo viên, học sinh trong quá trình hoạt động. Đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Về mặt thực tiễn: Làm rõ thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục, quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên với những kết quả đã đạt được về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức và thái độ tham gia của học sinh đồng thời chỉ ra những hạn chế về nhận thức của cán bộ, giáo viên, hạn chế về năng lực và các điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Làm rõ thực trạng quản lý hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục với những kết quả đạt được như quản lý công tác lập kế hoạch, quản lý nội dung, chương trình, quản lý hình thức tổ chức và các nguồn lực tham gia đồng thời chỉ ra những bất cập trong công tác quản lý như quản lý nội dung, chương trình chưa đồng bộ, quản lý hình thức tổ chức, quản lý các nguồn lực tham gia, quản lý đánh giá kết quả hoạt động còn nhiều hạn chế.

Đề tài luận văn trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; chúng tôi đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của nhà trường gồm các biện pháp sau đây:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với học sinh ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 2: Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Biện pháp 3: Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả.

Biện pháp 5: Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 6: Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Biện pháp 7: Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên.

Các biện pháp đề xuất của đề tài đã qua khảo sát có tính cần thiết và khả thi cao; Đòi hỏi trong quá trình quản lý cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp.

2. Một số khuyến nghị

2.1. Đối với trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên và Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Trường Đại học Sư phạm là cơ quan quản lý trực tiếp trường THPT Thái Nguyên cần có những biện pháp chỉ đạo về bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trường THPT Thái Nguyên về tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục, hướng dẫn trường THPT Thái Nguyên về cơ chế giám sát, đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục. Nhà trường cần huy động các giảng viên giỏi có trình độ nghiên cứu khoa học hướng dẫn giáo viên THPT Thái Nguyên tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, sáng tạo.

Sở Giáo dục - Đào tạo Thái Nguyên cần có văn bản chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra giám sát hoạt động và chế tài xử lý.

2.2. Đối với Ban giám hiệu trường THPT Thái Nguyên

Căn cứ tình hình cụ thể của trường phát huy thời cơ, nội lực; huy động nhiều nguồn lực trong và ngoài trường tích cực, tận tâm đối với hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; thúc đẩy giáo dục phát triển. Xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục cho từng năm, từng khóa học trên cơ sở chương trình chung của Bộ, có tính đến đặc thù của trường THPT Thái Nguyên;

Cụ thể hoá Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên thành chương trình hành động có tính khả thi. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu và tham gia tích cực các hoạt động giáo dục;

Tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề kỹ năng mềm cho giáo viên, cán bộ Đoàn về Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục;

Thường xuyên phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, chính quyền địa phương trong thành phố Thái Nguyên, cha mẹ học sinh, các doanh nhân, cựu học sinh của trường; đóng góp vật chất và tinh thần cho các hoạt động của nhà trường; trong đó có hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục.

2.3. Đối với giáo viên nhà trường

- Giáo viên cần có nhận thức đúng, đầy đủ về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục; nắm vững mục tiêu, nội dung, quy trình và hình thức tổ chức, cách thức đánh giá kết quả hoạt động.

- Tham gia tích cực học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng các kỹ năng mềm về tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục;

- Thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nhân thành đạt ủng hộ vật chất, tinh thần cho các hoạt động giáo dục;

- Phối hợp hoạt động giáo dục của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và cán bộ Đoàn.

2.4. Với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội

- Nhận thức đúng đắn về vị trí của hoạt động TNST theo chủ đề trong chương trình giáo dục THPT. Hiểu rõ vai trò, bản chất của hoạt động giáo dục; thấy vai trò, nhiệm vụ, vị trí của mình trong việc tham gia hoạt động giáo dục theo khả năng, điều kiện và chức năng cho phép.

- Xây dựng môi trường sống trong gia đình lành mạnh. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong chăm lo giáo dục con em mình. Không khoán trắng trách nhiệm cho nhà trường và xã hội. Gia đình và các tổ chức xã hội cùng chia sẻ với nhà trường về tài chính, nhân lực, vật lực và nguồn thông tin để tổ chức có hiệu quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông - HĐGD ngoài giờ lên lớp*, Hà Nội.
2. Bộ GD&ĐT, Kỷ yếu hội thảo “*Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam*”, Hà Nội ngày 10 tháng 12 năm 2012.
3. Bộ GD&ĐT, Hội thảo “*Tổng kết nghiên cứu giáo dục phổ thông của Việt Nam và một số nước trên thế giới - Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo về đổi mới giáo dục phát triển sau 2015 của Việt Nam*”, Hà Nội ngày 13 tháng 11 năm 2012.
4. Bộ GD&ĐT, *Thông tư 12/2011/TT - BGDDT ngày ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông (cấp trung học phổ thông)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Kỷ yếu hội thảo hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
7. Bộ giáo dục và Đào tạo - Ngân hàng phát triển Châu Á (2014), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông; Quyển 2*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
8. Bùi Ngọc Diệp (2015), "Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 113 - tháng 02/2015, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
9. Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng (1998), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục.
10. Trần Minh Huệ (2009), *Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc cho sinh viên thông qua tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, *Tạp chí giáo dục* số 220, Tr 19, 20, 21.
11. Nguyễn Văn Lê (1998), *Khoa học quản lý nhà trường*, NXB TP Hồ Chí Minh.
12. Nghị quyết số 29 – NQ/TW về *Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và đào tạo*.
13. Trần Tuyết Oanh (Chủ biên) và các tác giả khác (2005), *Giáo dục học*, tập 1, NXB ĐHSP Hà Nội.
14. Cù Huy Quảng (2015), *Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở trường THPT*

Chuyên Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ, Luận văn Thạc Sĩ.

15. Quốc hội (2010), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia.
16. Nguyễn Thị Tính (2014), “*Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh hiện nay*”. Đề tài KH & CN cấp Bộ, mã số: B2012 – TN 03 – 04.
17. Ngô Thị Tuyên (2015), *Khái niệm hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, <http://congnghegiaoduc.vn/tin-tuc/124-khai-nim-hot-ng-tri-nghim-sang-to.html>, ngày 20/5/2015.
18. Đinh Thị Kim Thoa, *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Bộ Giáo dục - Tài liệu tập huấn 2014.
19. Đinh Thị Kim Thoa, *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*. Bộ Giáo dục - Tài liệu tập huấn 2015.
20. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020*, theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 711 ngày 13 tháng 6 năm 2012.
21. UNESCO, “*Bốn trụ cột*”, Báo cáo nổi tiếng của Jacques Delors năm 1996.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên)

Để có cơ sở khoa học đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả hơn trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST) theo chủ đề giáo dục cho học sinh trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong giai đoạn hiện nay; xin quý thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề dưới đây (*Đánh dấu vào ô, cột phù hợp với ý kiến của quý thầy (cô)*).

Câu 1. Theo quý thầy (cô) quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giao dục cho học sinh THPT có ý nghĩa nào sau đây?

- Phát triển toàn diện nhân cách học sinh, đặc biệt là năng lực hành động, kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Tạo môi trường để học sinh mở rộng quan hệ xã hội và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.
- Thực hiện đúng chương trình giáo dục nhà trường để phát triển nhân cách học sinh.
- Các ý nghĩa khác.

Câu 2: Theo quý thầy (cô) hiện nay nhà trường đã thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở mức độ nào?

Các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	Mức độ thực hiện			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Chưa thực hiện
Nội dung hoạt động theo chủ điểm giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống vv...				
Nội dung hoạt động câu lạc bộ củng cố tri thức, rèn luyện kỹ năng, hành vi				
Nội dung hoạt động tình nguyện				
Nội dung hoạt động định hướng nghề nghiệp				

Câu 3: Theo quý thầy (cô) hiện nay nhà trường đã thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở mức độ nào?

TT	HÌNH THỨC	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN			
		Rất Thường xuyên	Thường xuyên	Chưa Thường xuyên	Chưa thực hiện
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần				
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ				
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)				
4	Các hoạt động chính trị - xã hội (cứu trợ lũ lụt, hạn hán; tuyên truyền các đợt lễ lớn)				
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)				
6	Thăm các di tích lịch sử, các Di sản, thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng				
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc				
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn				
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp				
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT				

Câu 4: Xin thầy (cô) cho biết mức độ cần thiết của các điều kiện - phương tiện trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục có hiệu quả không?

TT	Điều kiện - Phương tiện	Mức độ cần thiết		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Giáo viên giỏi về chuyên môn			
2	Cơ sở vật chất tốt			
3	Học sinh hứng thú			
4	Giáo viên có kỹ năng			
5	Giáo viên nhiệt tình			

Câu 5: Quý thầy (cô) đánh giá như thế nào về khó khăn mà giáo viên và nhà trường gặp phải khi tiến hành hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh THPT?

TT	CÁC BIỂU HIỆN	MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN			
		Rất khó khăn	Khó khăn	Ít khó khăn	Không khó khăn
1	GV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh				
2	GV còn thiếu phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh				
3	Thời gian dành cho hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa hợp lý, còn thiếu				
4	Cha mẹ học sinh chưa nhiệt tình phối hợp để tăng cường tổ chức hoạt động cho HS.				
5	Các điều kiện, phương tiện phục vụ hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục còn thiếu thốn				
6	Đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục của học sinh còn khó khăn do chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá				
7	Chưa có cơ chế, chính sách động viên các lực lượng giáo dục tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục				

Câu 6. Xin quý thầy (cô) đánh giá mức độ thực hiện quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của trường?

TT	Nội dung	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thực hiện
1	Kế hoạch hóa về mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục				
2	Xác định rõ mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục phù hợp từng khối, lớp của trường				
3	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo chủ đề				
4	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo các hình thức câu lạc bộ				
5	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo các nội dung của hoạt động tình nguyện				
6	Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động theo chủ đề giáo dục hướng nghiệp cho học sinh				
7	Thường xuyên phản hồi thông tin tới giáo viên về mục tiêu, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động TNST đã được triển khai.				

Câu 7: Xin thầy (cô) cho biết thầy (cô) đã có những biện pháp chỉ đạo, quản lý để thực hiện những hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục nào sau đây?

TT	Nội dung quản lý	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		
		Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Chưa thực hiện
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần			
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ			
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)			
4	Các hoạt động chính trị- xã hội (cứu trợ lũ lụt; tuyên truyền các đợt lễ lớn)			
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)			
6	Tham quan các di tích lịch sử, các Di sản; thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng			
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc			
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn			
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp			
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT			

Câu 8: Nhà trường đã tiến hành những biện pháp nào sau đây để quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục?

STT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Chưa thực hiện
1	Soạn giáo án tổ chức hoạt động của GV			
2	Công tác chuẩn bị của giáo viên và học sinh phục vụ cho hoạt động			
3	Đơn vị phối hợp với trường, lớp			
4	Lực lượng tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục			
5	Nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động			
6	Tinh thần ý thức tham gia của học sinh và sự nhiệt tình của giáo viên trong quá trình hoạt động			
7	Sự tiến bộ của học sinh sau mỗi lần tham gia hoạt động			
8	Dự trực tiếp hoạt động của cô và học sinh để đánh giá nhận xét về kết quả			
9	Việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình theo kế hoạch đã xây dựng của GV			
10	Việc đánh giá kết quả của giáo viên			
11	Những nội dung khác			

Câu 9: Xin quý thầy (cô) đánh giá mức độ thực hiện quản lý các điều kiện, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường?

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thực hiện
1	Phân công cụ thể công việc cho từng tổ, nhóm, cá nhân cán bộ giáo viên			
2	Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giáo viên thực hiện nhiệm vụ			
3	Có cơ chế phối hợp cụ thể giữa GV và các lực lượng khác			
4	Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện			
5	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục			
6	Thường xuyên giám sát, đôn đốc, nhắc nhở			
7	Khen thưởng, xử lý kịp thời, công bằng, chính xác			

Câu 10: Xin quý thầy (cô) đánh giá mức độ thực hiện quản lý phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh?

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Chưa thường xuyên	Không thực hiện
1	Phối hợp các lực lượng trong trường để tổ chức hoạt động tại trường				
2	Chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM thực hiện hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục				
3	Phối hợp GVCN, tổ chức Đoàn, Cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội...)				
4	Xây dựng tiêu chuẩn thi đua đối với GV, GVCN, GVBM tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục				
5	Mời chuyên gia giỏi đến diễn đàn cho học sinh				
6	Doanh nghiệp, Trung tâm văn hóa và du lịch, di tích lịch sử, chính quyền địa phương.				
7	Tổ chức thi các hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục ở trường giữa các khối lớp				

Câu 11: Theo quý thầy (cô) những yếu tố nào ảnh hưởng tới tổ chức hoạt động và quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh của nhà trường?

STT	Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
		Nhiều	Ít	Không
1	CBQL, GV, HS, cha mẹ học sinh... chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của hoạt động này			
2	Nội dung, chương trình, Kế hoạch tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục chưa phù hợp với điều kiện của trường			
3	GV, Cán bộ Đoàn còn thiếu phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục			
4	CSVC, kinh phí phục vụ hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục còn hạn chế			
5	Nhà trường chưa phối hợp tốt với các lực lượng bên ngoài tham gia hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục			
6	Chưa có tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho GV, HS			
7	Chưa có chính sách đối với GV, cán bộ Đoàn tham gia tổ chức hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục cho học sinh			

Câu 12: Đề hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho HS đạt hiệu quả, quý thầy (cô) có đề nghị gì về quản lý hoạt động này trong trường? (Đối với Bộ GD&ĐT, trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên, Sở GD&ĐT, Ban giám hiệu nhà trường, Giáo viên, các Tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn quý thầy (cô)!

Phụ lục 2
PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho học sinh)

Các bạn thân mến!

Để giúp cho các bạn gắn việc học tập với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST) theo chủ đề giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, xin bạn vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau:

Câu 1: Bạn vui lòng cho biết những nhận thức của mình về vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục trong trường (*Đánh dấu vào cột tương ứng phù hợp với ý kiến của bạn*).

STT	Vai trò	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		
		Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Giúp bạn nắm vững, mở rộng và hiểu biết sâu sắc hơn những kiến thức đã học trên lớp			
2	Giúp bạn phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống mà trên lớp không có điều kiện tìm ra			
3	Giúp bạn phát huy khả năng hoạt động độc lập và tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống			
4	Rút ngắn khoảng cách tiếp nhận kiến thức trong sách vở với cuộc sống thực tiễn của địa phương, đất nước			
5	Rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc độc lập, rèn luyện bản thân phát triển toàn diện			
6	Giúp bạn tăng thêm kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè, cô giáo, người khác thông qua hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục			

Câu 2. Bạn đã tham gia những nội dung nào trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục dưới đây ở mức độ nào? (Đánh dấu vào cột tương ứng phù hợp với ý kiến của bạn)

STT	Các nội dung hoạt động TNST theo chủ đề giáo dục	Mức độ tham gia hoạt động của học sinh			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa tham gia
1	Nội dung hoạt động theo chủ đề				
2	Nội dung hoạt động câu lạc bộ				
3	Nội dung hoạt động tình nguyện				
4	Nội dung hoạt động định hướng nghề nghiệp				

Câu 3: Theo em, hiện nay nhà trường đã thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho các em ở mức độ nào? (Đánh dấu vào cột tương ứng phù hợp với ý kiến của bạn)

TT	HÌNH THỨC	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thực hiện	Không thực hiện
1	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần				
2	Tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao, hội diễn văn nghệ				
3	Tiến hành hoạt động câu lạc bộ môn học (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Ngoại ngữ,...)				
4	Các hoạt động chính trị- xã hội (cứu trợ lũ lụt, hạn hán; tuyên truyền các đợt lễ lớn)				
5	Tổ chức báo cáo, ngoại khóa các chủ đề theo nội dung hoạt động GDNGLL (an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường...)				
6	Tham quan các di tích lịch sử, các Di sản; thăm các tập thể, cá nhân có công với cách mạng				
7	Tổ chức các diễn đàn bàn về thanh niên với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc				
8	Tổ chức cắm trại, tham quan du lịch nhân các ngày lễ lớn				
9	Phát động các phong trào thi đua giữa các khối lớp				
10	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo cho học sinh THPT				

Câu 4: Đề hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho các em đạt hiệu quả, bạn có đề nghị gì về tổ chức hoạt động này trong trường? (Ban giám hiệu nhà trường, Giáo viên, các Tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

<i>Thông tin cá nhân:</i>			
Bạn là:	Nam <input type="checkbox"/>	Nữ <input type="checkbox"/>	Dân tộc <input type="checkbox"/>
Học sinh lớp:	Lớp 10 <input type="checkbox"/>	Lớp 11 <input type="checkbox"/>	Lớp 12 <input type="checkbox"/>

Cô cảm ơn ý kiến của các bạn; chúc các bạn thành công trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện!

Phụ lục 3

XIN Ý KIẾN CHUYÊN GIA VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

Xin thầy (cô) vui lòng đánh giá về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	BIỆN PHÁP	MỨC ĐỘ CẦN THIẾT			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với HS ở trường THPT Thái Nguyên.				
2	Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường				
3	Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng				
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả				
5	Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				
6	Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				
7	Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				

Xin thầy (cô) vui lòng đánh giá về mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục của trường THPT Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

TT	BIỆN PHÁP	MỨC ĐỘ KHẢ THI			
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục đối với HS ở trường THPT Thái Nguyên.				
2	Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường				
3	Huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục với nội dung, chương trình, kế hoạch đã xây dựng				
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục cho học sinh ở trường THPT Thái Nguyên đạt hiệu quả				
5	Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				
6	Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				
7	Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề giáo dục ở trường THPT Thái Nguyên				